

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2021

(Danh sách có 1074 thí sinh đăng ký xét tuyển)

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
1.	TTD-0001	ĐỖ BÁ NHẬT AN	15/10/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
2.	TTD-0002	LÊ CHÂU AN	04/11/2003	Nam	Bình Định	HLTT	T05	
3.	TTD-0003	LÊ ĐỨC AN	18/01/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
4.	TTD-0004	LÊ THÀNH AN	26/06/2003	Nam	Gia Lai	QLTDTT	T08	
5.	TTD-0005	PHẠM VIỆT AN	01/10/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	Đã nộp HS
6.	TTD-0006	TẠ THÀNH AN	11/09/2003	Nam	Quảng Trị	QLTDTT	T08	
7.	TTD-0007	THÁI TRẦN QUỐC AN	10/07/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
8.	TTD-0008	BH NƯỚC ANƯA	18/10/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
9.	TTD-0009	BÙI DUY ANH	28/05/2003	Nam	Ninh Bình	HLTT	T08	
10.	TTD-0010	ĐẶNG MINH HOÀNG ANH	18/03/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	Đã nộp HS
11.	TTD-0011	ĐẶNG NHẬT ANH	18/04/2003	Nam	Hà Tĩnh	HLTT	T08	
12.	TTD-0012	ĐẶNG VĂN BẢO ANH	23/01/2002	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
13.	TTD-0013	HÀ THỊ CẨM ANH	08/08/2002	Nữ	Hà Tĩnh	GDTC	T05	
14.	TTD-0014	HOÀNG MINH ANH	09/01/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
15.	TTD-0015	LÊ ĐỨC ANH	25/08/2003	Nam	Kon Tum	GDTC	T05	Đã nộp HS
16.	TTD-0016	LÊ HỒNG ANH	22/03/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
17.	TTD-0017	LÊ HỒNG ANH	18/04/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T05	
18.	TTD-0018	LÊ TUẤN ANH	01/01/2003	Nam	Thanh Hóa	HLTT	T05	
19.	TTD-0019	LƯƠNG VIỆT ANH	13/08/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T05	
20.	TTD-0020	NGÔ VIỆT ANH	23/01/2002	Nam	Nghệ An	QLTDTT	T00	
21.	TTD-0021	NGUYỄN DUY ANH	25/02/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
22.	TTD-0022	NGUYỄN HẢI ANH	29/11/2003	Nam	Đà Nẵng	QLTDTT	T08	
23.	TTD-0023	NGUYỄN HOÀNG ANH	16/01/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T00	
24.	TTD-0024	NGUYỄN THẾ ANH	04/06/2003	Nam	Nghệ An	HLTT	T00	
25.	TTD-0025	NGUYỄN THỊ HUỲNH ANH	08/03/2002	Nữ	Quảng Nam	HLTT	T08	
26.	TTD-0026	NGUYỄN VĂN ANH	01/02/2003	Nam	Quảng Trị	HLTT	T08	
27.	TTD-0027	NGUYỄN VĂN ANH	13/08/2003	Nam	Đà Nẵng	QLTDTT	T05	
28.	TTD-0028	PHẠM VIỆT ANH	28/08/2003	Nam	Hà Tĩnh	GDTC	T05	
29.	TTD-0029	PHAN THIÊN TÀI ANH	06/10/2003	Nam	Lâm Đồng	GDTC	T00	
30.	TTD-0030	THÁI THỊ TRÂM ANH	10/04/2003	Nữ	Đà Nẵng	GDTC	T08	Đã nộp HS
31.	TTD-0031	TRẦN QUỐC TUẤN ANH	12/10/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
32.	TTD-0032	TRẦN THỊ KIM ANH	11/06/2003	Nữ	Đà Nẵng	QLTDTT	T08	
33.	TTD-0033	TRẦN VIỆT ANH	05/07/2003	Nam	Đắk Nông	HLTT	T05	
34.	TTD-0034	TRẦN VIỆT ANH	11/10/2003	Nam	Lâm Đồng	GDTC	T08	
35.	TTD-0035	VÕ ĐẠI TUẤN ANH	19/09/2003	Nam	Huế	GDTC	T05	
36.	TTD-0036	NGUYỄN NGỌC ÁNH	10/02/2003	Nữ	Nghệ An	HLTT	T05	
37.	TTD-0037	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH	20/11/2003	Nữ	Quảng Bình	GDTC	T05	
38.	TTD-0038	PỖ LOONG ATI	15/11/2003	Nữ	Quảng Nam	GDTC	T05	
39.	TTD-0039	NGUYỄN HOÀNG ÂN	16/01/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T00	
40.	TTD-0040	NGUYỄN THỊ HỒNG ÂN	14/10/2002	Nữ	Nghệ An	HLTT	T05	
41.	TTD-0041	HỒ QUẢNG BẢO	07/11/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
42.	TTD-0042	HUỲNH GIA BẢO	04/07/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T00	
43.	TTD-0043	HUỲNH TRÍ BẢO	07/08/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
44.	TTD-0044	LÊ NGỌC BẢO	08/10/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T00	
45.	TTD-0045	LÊ TRƯƠNG KHUYÊN BẢO	26/02/2003	Nữ	Quảng Ngãi	GDTC	T05	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
46.	TTD-0046	NGUYỄN ĐẮC QUỐC BẢO	18/03/2002	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	Đã nộp HS
47.	TTD-0047	NGUYỄN HỮU BẢO	06/02/2003	Nam	Bình Định	GDTC	T08	
48.	TTD-0048	NGUYỄN QUỐC BẢO	10/05/2003	Nam	Quảng Ngãi	HLTT	T08	
49.	TTD-0049	NGUYỄN QUỐC BẢO	12/08/2003	Nam	Quảng Ngãi			
50.	TTD-0050	NGUYỄN VĂN VĨNH BẢO	03/02/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T08	
51.	TTD-0051	TRẦN BÁ BẢO	20/02/2003	Nam	Hà Tĩnh	GDTC	T08	
52.	TTD-0052	TRẦN THÁI BẢO	23/05/2003	Nam	Quảng Bình	HLTT	T05	
53.	TTD-0053	NGUYỄN XUÂN BẮC	16/01/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T05	
54.	TTD-0054	TRẦN THỊ BẮC	08/10/2003	Nữ	Quảng Nam	HLTT	T08	Đã nộp HS
55.	TTD-0055	NGUYỄN NGỌC KHOA BĂNG	30/06/2003	Nam	Bình Định	GDTC	T00	
56.	TTD-0056	CHÂU NHẬT BÂN	02/08/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
57.	TTD-0057	NGUYỄN VĂN BIN	13/01/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
58.	TTD-0058	CAO THANH BÌNH	01/06/2003	Nam	Quảng Bình	HLTT	T08	
59.	TTD-0059	ĐINH DUY BÌNH	19/03/2003	Nam	Quảng Bình	HLTT	T05	
60.	TTD-0060	HỒ QUANG BÌNH	10/10/2003	Nam	Huế	GDTC	T08	
61.	TTD-0061	LÂM VĂN BÌNH	12/03/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T08	
62.	TTD-0062	LÊ HỮU THANH BÌNH	11/10/2003	Nam	Bình Định	GDTC	T05	
63.	TTD-0063	TRẦN GIA BÌNH	13/07/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	Đã nộp HS
64.	TTD-0064	BHLING BỨC	11/11/2001	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
65.	TTD-0065	LÊ ĐỨC HOÀI CẨM	18/05/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	Đã nộp HS
66.	TTD-0066	LÊ ĐÌNH CÔNG	16/08/2003	Nam	Huế	GDTC	T05	
67.	TTD-0067	LÊ VĂN CÔNG	15/03/2002	Nam	Quảng Trị	HLTT	T08	
68.	TTD-0068	NGUYỄN NGỌC THÀNH CÔNG	14/06/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	Đã nộp HS
69.	TTD-0069	HUỶNH CỐ	24/09/2001	Nam	Huế	HLTT		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
70.	TTD-0070	LÊ TUỜNG CƯ	30/07/2003	Nam	Kon Tum	HLTT	T05	
71.	TTD-0071	THÁI VĂN CỬ	05/01/2003	Nam	Quảng Trị	GDTC	T05	
72.	TTD-0072	ĐẬU ĐÌNH CƯỜNG	10/04/2003	Nam	Hà Tĩnh	HLTT	T05	
73.	TTD-0073	BÙI HỮU CƯỜNG	01/10/2003	Nam	Hà Tĩnh	HLTT	T08	
74.	TTD-0074	CAO MẠNH CƯỜNG	17/08/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T05	
75.	TTD-0075	ĐẶNG ANH CƯỜNG	27/10/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T00	
76.	TTD-0076	LÊ ĐÌNH QUỐC CƯỜNG	14/10/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
77.	TTD-0077	NGUYỄN CÔNG CƯỜNG	15/04/2003	Nam	Hà Tĩnh	HLTT	T05	
78.	TTD-0078	NGUYỄN CHÍ CƯỜNG	20/02/2003	Nam	Huế	HLTT	T05	
79.	TTD-0079	NGUYỄN HỮU CƯỜNG	27/01/2003	Nam	Hà Tĩnh	QLTDTT	T05	
80.	TTD-0080	PHẠM LÂM CHÍ CƯỜNG	02/09/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
81.	TTD-0081	PHẠM QUỐC CƯỜNG	24/09/2001	Nam	Gia Lai	HLTT	T05	
82.	TTD-0082	PHAN MẠNH CƯỜNG	22/10/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T08	
83.	TTD-0083	VÕ QUỐC CƯỜNG	02/07/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
84.	TTD-0084	VÕ QUỐC CƯỜNG	14/11/2003	Nam	Huế	HLTT	T05	
85.	TTD-0085	BÙI ĐÀM HẢI CHÂU	29/07/2003	Nữ	Đà Nẵng	GDTC	T05	
86.	TTD-0086	LÊ THỊ KIM CHI	03/08/2003	Nữ	Nghệ An	QLTDTT	T00	
87.	TTD-0087	NGUYỄN LÊ QUỲNH CHI	06/12/2002	Nữ	Hà Tĩnh	GDTC	T05	
88.	TTD-0088	PHẠM THỊ MỸ CHI	11/11/2003	Nữ	Đà Nẵng	HLTT	T05	
89.	TTD-0089	TRẦN THỊ CHI	21/11/2003	Nữ	Nghệ An	GDTC	T05	
90.	TTD-0090	TÔ MINH CHIẾN	18/06/2003	Nam	Quảng Ngãi	GDTC	T08	
91.	TTD-0091	THÁI BÁ CHIẾN	07/07/2002	Nam	Nghệ An	GDTC	T00	
92.	TTD-0092	VANG THỊ CHIẾN	28/03/2003	Nữ	Nghệ An	GDTC	T05	
93.	TTD-0093	NGUYỄN THỊ HỒNG CHINH	23/11/2003	Nữ	Nghệ An	HLTT	T05	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
94.	TTD-0094	TRẦN ĐỨC CHINH	14/06/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
95.	TTD-0095	PHẠM QUỐC CHÍNH	07/11/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T00	
96.	TTD-0096	TRẦN ĐỨC CHÍNH	14/06/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
97.	TTD-0097	HOÀNG VĂN CHUNG	25/08/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T05	
98.	TTD-0098	LÊ ĐỨC CHUNG	18/08/2003	Nam	Hà Tĩnh	HLTT	T05	
99.	TTD-0099	NGUYỄN MINH CHUNG	27/11/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T00	Đã nộp HS
100.	TTD-0100	TRẦN VĂN CHUNG	23/03/2003	Nam	Đắk Lắk	GDTC	T08	
101.	TTD-0101	HUỶNH THANH DANH	01/02/2003	Nam	Quảng Ngãi	HLTT	T05	
102.	TTD-0102	TRẦN KIM THANH DANH	25/06/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
103.	TTD-0103	ALÃNG DÂN	20/01/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	
104.	TTD-0104	BÙI THỊ MỸ DÂN	13/04/2003	Nữ	Phú Yên	GDTC	T05	
105.	TTD-0105	LÊ VĂN DIỄM	30/10/2003	Nam	Đắk Lắk	HLTT	T05	
106.	TTD-0106	NGUYỄN THỊ DIỄM	21/05/2003	Nữ	Quảng Nam	GDTC	T05	
107.	TTD-0107	NGUYỄN THỊ THU DIỄM	25/01/2003	Nữ	Quảng Ngãi	HLTT	T05	
108.	TTD-0108	NGUYỄN HUY KHÁNH DIỆU	19/07/2003	Nam	Hà Tĩnh	HLTT	T08	
109.	TTD-0109	NGUYỄN TIẾN DOANH	28/08/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T05	
110.	TTD-0110	TRẦN QUANG DUẤN	26/03/2003	Nam	Hà Tĩnh	GDTC	T05	
111.	TTD-0111	HỒ THỊ KIM DUNG	15/02/2003	Nữ	Quảng Nam	HLTT	T05	
112.	TTD-0112	ĐỖ TRẦN DŨNG	01/03/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
113.	TTD-0113	GIÁP TIẾN DŨNG	24/10/2002	Nam	Đắk Lắk	HLTT	T03	
114.	TTD-0114	LÊ HOÀNG DŨNG	29/03/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T08	
115.	TTD-0115	NGUYỄN ANH DŨNG	26/05/2003	Nam	Hà Tĩnh	GDTC	T08	
116.	TTD-0116	NGUYỄN DŨNG	22/11/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	
117.	TTD-0117	NGUYỄN DŨNG	01/06/2003	Nam	Quảng Trị	GDTC	T00	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
118.	TTD-0118	NGUYỄN TIẾN DŨNG	24/07/2003	Nam	Hà Tĩnh	GDTC	T08	
119.	TTD-0119	NGUYỄN TIẾN DŨNG	10/06/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T00	
120.	TTD-0120	NGUYỄN TÓNG TUẤN DŨNG	02/07/2003	Nam	Hà Tĩnh	HLTT	T05	
121.	TTD-0121	PHẠM HỒNG DŨNG	18/08/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T08	
122.	TTD-0122	PHAN CÔNG DŨNG	20/06/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T03	
123.	TTD-0123	PHAN TẤN DŨNG	09/08/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	Đã nộp HS
124.	TTD-0124	VÕ ĐÌNH DŨNG	01/01/2003	Nam	Đà Nẵng	QLTDTT	T08	
125.	TTD-0125	BÙI TRỊNH ANH DUY	20/03/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
126.	TTD-0126	CAO VĂN DUY	22/02/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T00	
127.	TTD-0127	HOÀNG HỒ ĐỨC DUY	04/09/2003	Nam	Quảng Trị	GDTC	T08	
128.	TTD-0128	LÊ KHÁNH DUY	10/12/2003	Nam	Quảng Trị	GDTC	T05	
129.	TTD-0129	NGÔ TRẦN TUẤN DUY	28/08/2002	Nam	Quảng Ngãi	GDTC	T08	Đã nộp HS
130.	TTD-0130	NGUYỄN DUY	12/04/2002	Nam	Gia Lai	GDTC	T05	
131.	TTD-0131	NGUYỄN ĐỨC DUY	24/05/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T08	
132.	TTD-0132	NGUYỄN KHẢ DUY	28/12/2003	Nam	Gia Lai	HLTT	T05	
133.	TTD-0133	NGUYỄN LÊ DUY	27/10/2003	Nam	Bình Định	GDTC	T05	
134.	TTD-0134	NGUYỄN LƯU DUY	10/02/2003	Nam	Hà Tĩnh	HLTT	T05	
135.	TTD-0135	NGUYỄN VĂN DUY	29/10/2003	Nam	Nghệ An	HLTT	T05	
136.	TTD-0136	PHẠM DUY	20/09/2003	Nam	Đà Nẵng	QLTDTT	T08	
137.	TTD-0137	PHẠM VĂN QUỐC DUY	14/10/2003	Nam	Huế	GDTC	T00	Đã nộp HS
138.	TTD-0138	PHAN HOÀNG DUY	07/02/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
139.	TTD-0139	TRẦN DUY	01/05/2003	Nam	Phú Yên	GDTC	T08	
140.	TTD-0140	TRẦN LỘC DUY	27/09/2003	Nam	Đắk Lắk	GDTC	T05	
141.	TTD-0141	TRẦN MAI VĂN DUY	18/07/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
142.	TTD-0142	TRẦN PHƯỚC DUY	17/11/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T00	
143.	TTD-0143	TRẦN TUẤN DUY	22/04/2003	Nam	Đắk Lắk	HLTT	T08	
144.	TTD-0144	VÕ TRẦN ĐỨC DUY	07/10/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
145.	TTD-0145	ĐÌNH THANH DUYÊN	04/07/2003	Nam	Bạc Liêu	HLTT	T05	
146.	TTD-0146	VÕ THỊ DUYÊN	17/03/2003	Nữ	Quảng Ngãi	HLTT	T05	
147.	TTD-0147	CAO MINH DUYỆT	19/08/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T05	
148.	TTD-0148	MAI VĂN DỪNG	18/02/2003	Nam	Quảng Bình	HLTT	T05	Đã nộp HS
149.	TTD-0149	NGUYỄN TUẤN DƯƠNG	17/10/2002	Nam	Thái Nguyên	HLTT	T00	
150.	TTD-0150	TRẦN ÁNH DƯƠNG	18/08/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T05	
151.	TTD-0151	TRẦN QUỐC DƯƠNG	11/07/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
152.	TTD-0152	HIÊN DƯƠNG	17/09/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
153.	TTD-0153	HUYNH HỮU ĐẠI	15/03/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	Đã nộp HS
154.	TTD-0154	HUỶNH HỮU ĐẠI	15/03/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
155.	TTD-0155	HUỶNH NHẬT ĐẠI	30/12/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
156.	TTD-0156	NGUYỄN QUANG ĐẠI	10/04/2003	Nam	Quảng Trị	GDTC	T05	
157.	TTD-0157	NGUYỄN XUÂN ĐẠI	02/03/2003	Nam	Bình Định	GDTC	T08	
158.	TTD-0158	TRẦN VĂN THANH ĐẠI	07/01/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
159.	TTD-0159	BÙI LINH ĐAN	05/03/2003	Nam	Hòa Bình	HLTT	T05	
160.	TTD-0160	HOÀNG SỸ ĐAN	04/07/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T08	
161.	TTD-0161	LÊ MẠNH ĐAN	29/05/2003	Nam	Kon Tum	HLTT	T08	
162.	TTD-0162	LÊ PHẠM CHIÊU ĐAN	01/09/2003	Nữ	Quảng Ngãi	GDTC	T00	
163.	TTD-0163	ĐOÀN PHẠM CÔNG ĐẠO	15/12/2002	Nam	Quảng Nam	GDTC	T00	Đã nộp HS
164.	TTD-0164	ZƠ RÂM ĐẠO	15/03/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
165.	TTD-0165	DƯ THÀNH ĐẠT	08/06/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T08	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
166.	TTD-0166	ĐÀO TIẾN ĐẠT	18/08/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
167.	TTD-0167	ĐỖ TẤN ĐẠT	27/11/2002	Nam	Quảng Ngãi	GDTC	T05	Đã nộp HS
168.	TTD-0168	HOÀNG TIẾN ĐẠT	24/10/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T00	
169.	TTD-0169	HOÀNH TIẾN ĐẠT	24/10/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T00	
170.	TTD-0170	HỒ TIẾN ĐẠT	20/03/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
171.	TTD-0171	HUỲNH TRẦN PHÚ ĐẠT	09/07/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
172.	TTD-0172	LÊ THÀNH ĐẠT	12/12/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T05	
173.	TTD-0173	NGUYỄN HỮU HOÀNG ĐẠT	24/09/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
174.	TTD-0174	NGUYỄN PHAN DUY ĐẠT	16/10/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T03	
175.	TTD-0175	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	01/03/2003	Nam	Khánh Hòa	HLTT	T08	Đã nộp HS
176.	TTD-0176	NGUYỄN TÀI ĐẠT	26/02/2003	Nam	Quảng Ngãi	GDTC	T03	
177.	TTD-0177	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	02/07/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
178.	TTD-0178	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	10/01/2003	Nam	Gia Lai	QLTDTT	T08	
179.	TTD-0179	NGUYỄN VĂN TIẾN ĐẠT	05/02/2003	Nam	Đà Nẵng	QLTDTT	T08	
180.	TTD-0180	PHAN THANH ĐẠT	27/11/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
181.	TTD-0181	PHAN THANH ĐẠT	27/07/2003		Đà Nẵng	GDTC		
182.	TTD-0182	TRẦN ĐÌNH ĐẠT	26/03/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T08	
183.	TTD-0183	TRẦN HOÀNG QUANG ĐẠT	18/11/2001	Nam	Quảng Bình	GDTC	T03	Đã nộp HS
184.	TTD-0184	TRƯƠNG QUỐC ĐẠT	11/02/2003	Nam	Quảng Ngãi	GDTC	T05	
185.	TTD-0185	VŨ TIẾN ĐẠT	06/08/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
186.	TTD-0186	BÙI BÁ ĐĂNG	23/07/2003	Nam	Thái Bình	GDTC	T00	
187.	TTD-0187	NGUYỄN ĐÌNH ĐĂNG	10/12/2003	Nam	Kon Tum	GDTC	T08	Đã nộp HS
188.	TTD-0188	VÕ QUỐC ĐĂNG	17/05/2003	Nam	Bình Định	HLTT	T00	
189.	TTD-0189	A ĐÊ	01/10/2003	Nam	Kon Tum	QLTDTT	T05	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
190.	TTD-0190	ALÃNG ĐIÊU	29/05/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
191.	TTD-0191	A ĐÌNH	06/06/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
192.	TTD-0192	LÊ VĂN ĐÌNH	08/08/2003	Nam	Đắk Lắk	HLTT	T05	
193.	TTD-0193	LÊ PHONG ĐỘ	07/02/2003	Nam	Cà Mau	HLTT	T05	
194.	TTD-0194	NGÔ VŨ TRÍ ĐÔN	25/02/2003	Nam	Bắc Giang	GDTC	T08	
195.	TTD-0195	HỒ QUANG ĐÔNG	19/11/2002	Nam	Quảng Nam	HLTT	T08	
196.	TTD-0196	TRƯƠNG VĂN ĐÔNG	07/09/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
197.	TTD-0197	BÙI MINH ĐỨC	13/02/2003	Nam	Ninh Bình	HLTT	T08	
198.	TTD-0198	ĐỖ MINH ĐỨC	10/11/2003	Nam	Thanh Hóa	HLTT	T05	
199.	TTD-0199	HỒ ANH ĐỨC	22/06/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
200.	TTD-0200	HỒ ANH ĐỨC	06/01/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T05	
201.	TTD-0201	MAI ĐĂNG ĐỨC	01/10/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
202.	TTD-0202	MAI TRUNG ĐỨC	15/08/2003	Nam	Hà Tĩnh	QLTDĐT	T05	
203.	TTD-0203	NGÔ ĐÌNH ĐỨC	15/10/1998	Nam	Thanh Hóa	GDTC	T05	Đã nộp HS
204.	TTD-0204	NGÔ LÊ ĐỨC	23/04/2001	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
205.	TTD-0205	NGUYỄN BÁ ĐỨC	12/04/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
206.	TTD-0206	NGUYỄN BÁ HOÀI ĐỨC	19/01/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
207.	TTD-0207	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC	11/11/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
208.	TTD-0208	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	28/08/2003	Nam	Bình Định	GDTC	T05	
209.	TTD-0209	NGUYỄN HỮU ĐỨC	19/05/2003	Nam	Quảng Trị	HLTT	T08	
210.	TTD-0210	NGUYỄN HỮU ĐỨC	20/06/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T08	
211.	TTD-0211	PHẠM ĐOÀN ĐỨC	11/06/2003	Nam	Hà Nội	QLTDĐT	T00	
212.	TTD-0212	PHẠM TRỌNG ĐỨC	07/01/2003	Nam	Hà Tĩnh	HLTT	T00	
213.	TTD-0213	PHAN VĂN ĐỨC	13/08/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T00	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
214.	TTD-0214	TRẦN THANH ANH ĐỨC	10/06/2003	Nam	Quảng Trị	GDTC	T08	Đã nộp HS
215.	TTD-0215	VÕ PHƯƠNG ĐỨC	24/04/2003	Nam	Quảng Ngãi	HLTT	T00	
216.	TTD-0216	VÕ VĂN ĐỨC	19/12/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
217.	TTD-0217	KPUIH H' ÉP	18/06/2002	Nam	Gia Lai	GDTC	T05	Đã nộp HS
218.	TTD-0218	HOÀNG NGÂN GIANG	28/12/2003	Nữ	Kon Tum	HLTT	T05	
219.	TTD-0219	NGUYỄN TRẦN AN GIANG	30/04/2003	Nam	Hà Tĩnh	GDTC	T08	Đã nộp HS
220.	TTD-0220	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	03/07/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
221.	TTD-0221	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG GIANG	14/12/2003	Nam	Quảng Nam	QLTDTT	T05	
222.	TTD-0222	TỔNG PHƯỚC TRƯỜNG GIANG	22/01/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
223.	TTD-0223	TRẦN QUỐC TRƯỜNG GIANG	09/04/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	Đã nộp HS
224.	TTD-0224	LƯƠNG VĂN GIẢNG	03/03/2003	Nam	Quảng Ngãi	HLTT	T05	
225.	TTD-0225	TRỊNH PHÚ GIÁP	31/12/2003	Nam	Quảng Ngãi	GDTC	T08	
226.	TTD-0226	ĐOÀN MINH HÀ	22/01/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T05	
227.	TTD-0227	NGUYỄN HUY HÀ	04/07/2003	Nam	Hà Tĩnh	GDTC	T08	
228.	TTD-0228	NGUYỄN THỊ THU HÀ	11/03/2003	Nữ	Gia Lai	HLTT	T00	Đã nộp HS
229.	TTD-0229	NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ		Nam	Huế	GDTC		
230.	TTD-0230	PHẠM THÀNH HÀ	27/02/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
231.	TTD-0231	NGUYỄN TIẾN HẠ	15/05/2003	Nam	Hà Tĩnh	GDTC	T00	
232.	TTD-0232	VĂN NGUYỄN XUÂN HẠ	15/03/2003	Nữ	Quảng Nam	GDTC	Boi lội	
233.	TTD-0233	ĐINH THỊ DU HẢI	11/04/2003	Nữ	Quảng Bình	GDTC	T05	
234.	TTD-0234	LÊ VĂN HẢI	06/07/2003	Nam	Quảng Trị	HLTT	T00	
235.	TTD-0235	NGUYỄN NAM HẢI	31/05/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T05	
236.	TTD-0236	NGUYỄN TRƯỜNG HẢI	22/03/2002	Nam	Bình Phước	GDTC	T05	
237.	TTD-0237	TRẦN ĐỨC HẢI	11/02/2003	Nam	Hà Tĩnh	GDTC	T08	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
238.	TTD-0238	TRẦN VIỆT HẢI	02/06/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T00	
239.	TTD-0239	VÕ THIÊN HẢI	05/12/2002	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
240.	TTD-0240	HỒ THỊ HÀ HẠNH	30/05/2003	Nữ	Nghệ An	GDTC	T05	
241.	TTD-0241	LÊ VĂN HẠNH	30/05/2003	Nam	Quảng trị	GDTC	T08	
242.	TTD-0242	ĐINH DƯƠNG NGỌC HÀO	02/12/2003	Nam	Đà Nẵng	QLTDDT	T08	
243.	TTD-0243	LÝ DIỄM HẰNG	23/07/2003	Nữ	Quảng Nam	GDTC	T00	
244.	TTD-0244	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	27/01/2001	Nữ	Quảng Trị	HLTT	T03	
245.	TTD-0245	TRẦN THỊ THU HẰNG	09/05/2000	Nữ	Quảng Trị	HLTT	T00	
246.	TTD-0246	TRẦN THỊ THÚY HẰNG	09/08/2003	Nữ	Gia Lai	GDTC	T05	
247.	TTD-0247	TRƯƠNG THỊ HẰNG	25/10/2003	Nữ	Nghệ An	GDTC	T00	
248.	TTD-0248	HÀ NGỌC HÂN	25/12/2003	Nữ	Đà Nẵng	GDTC	T08	Đã nộp HS
249.	TTD-0249	HÀ NGỌC HÂN	25/12/2003	Nữ	Đà Nẵng	GDTC	T08	
250.	TTD-0250	HỒ TÙNG HÂN	27/10/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
251.	TTD-0251	LÊ NỮ THUY HÂN	06/06/2002	Nữ	Quảng Ngãi	GDTC	T00	
252.	TTD-0252	ĐẶNG CÔNG HẬU	31/03/2021	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	Đã nộp HS
253.	TTD-0253	ĐOÀN HUỖNH HỮU HẬU	16/11/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
254.	TTD-0254	ĐỖ ĐỨC HẬU	08/05/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
255.	TTD-0255	LÊ ĐỨC HẬU	10/01/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T00	
256.	TTD-0256	LÊ MINH HẬU	22/11/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
257.	TTD-0257	LÊ TRUNG HẬU	17/02/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
258.	TTD-0258	NGUYỄN HỮU HẬU	16/01/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
259.	TTD-0259	NGUYỄN PHƯỚC HẬU	22/01/2003	Nam	Bình Định	HLTT	T05	
260.	TTD-0260	NGUYỄN VĂN HẬU	08/03/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
261.	TTD-0261	PHẠM ĐÌNH HẬU	07/04/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
262.	TTD-0262	TRẦN CÔNG HẬU	03/02/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T08	Đã nộp HS
263.	TTD-0263	TRẦN THỊ THU HẬU	22/04/2003	Nữ	Quảng Bình	GDTC	T05	
264.	TTD-0264	SIU HÊN	02/04/2003	Nam	Gia Lai	HLTT	T05	
265.	TTD-0265	HỒ THỊ THU HIỀN	27/05/2003	Nữ	Quảng Bình	GDTC	T05	
266.	TTD-0266	NGUYỄN VĂN HIỀN	24/02/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	
267.	TTD-0267	PHẠM THỊ THU HIỀN	07/02/1995	Nữ	Quảng Nam	HLTT	T03	
268.	TTD-0268	PHAN BÁ HIỀN	01/06/2003	Nam	Quảng Trị	GDTC	T05	
269.	TTD-0269	NGÔ NGỌC HIỀN	31/01/2003	Nam	Đà Nẵng	QLTDTT	T05	
270.	TTD-0270	LÊ ĐÌNH HIỀN	22/08/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T05	Đã nộp HS
271.	TTD-0271	DƯƠNG QUANG HIỆP	15/04/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T05	
272.	TTD-0272	HUỶNH TẤN HIỆP	03/09/2003	Nam	Lâm Đồng	QLTDTT	T08	
273.	TTD-0273	LÊ VĂN HIỆP	28/05/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
274.	TTD-0274	NGUYỄN NGỌC HIỆP	18/10/2003	Nam	Gia Lai	HLTT	T05	
275.	TTD-0275	HỒ NGỌC HIẾU	13/06/2003	Nam	Huế	QLTDTT	T05	
276.	TTD-0276	NGUYỄN HỮU HIẾU	06/05/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T08	
277.	TTD-0277	NGUYỄN MINH HIẾU	03/01/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
278.	TTD-0278	NGUYỄN TẤN HIẾU	07/07/2003	Nam	Quảng Ngãi	GDTC	T05	
279.	TTD-0279	NGUYỄN VĂN HIẾU	20/06/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
280.	TTD-0280	PHẠM ĐỨC HIẾU	19/01/2003	Nam	Đắk Nông	GDTC	T05	
281.	TTD-0281	PHAN VĂN HIẾU	14/02/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T05	
282.	TTD-0282	QUẢNG VŨ TRỌNG HIẾU	04/05/2003	Nam	Quảng Ngãi	GDTC	T08	
283.	TTD-0283	RỜ LAN HIẾU	10/04/2003	Nam	Gia Lai	QLTDTT	T05	
284.	TTD-0284	TRẦN TRUNG HIẾU	13/08/2003	Nam	Hà Tĩnh	HLTT	T00	
285.	TTD-0285	TRƯƠNG HỮU HIẾU	23/08/2003	Nam	Quảng Ngãi	GDTC	T05	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
286.	TTD-0286	TRƯƠNG QUANG HIẾU	28/02/2003	Nam	Quảng Trị	GDTC	T05	
287.	TTD-0287	PHAN HÀ HOA	15/09/2003	Nữ	Quảng Ngãi	GDTC	T05	
288.	TTD-0288	NGUYỄN NGỌC HOÁ	19/06/2003	Nam	Đắk Lắk	HLTT	T05	
289.	TTD-0289	BÙI CÔNG HÒA	21/10/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC		
290.	TTD-0290	LUYỆN DUY HÒA	14/03/2003	Nam	Đắk Lắk	GDTC	T05	
291.	TTD-0291	NGUYỄN QUANG HÒA	18/07/2003	Nam	Gia Lai	HLTT	T08	
292.	TTD-0292	TRẦN ĐÌNH MINH HÒA	10/03/2003	Nam	Quảng Trị	GDTC	T00	
293.	TTD-0293	TRƯƠNG THANH HÒA	09/07/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	
294.	TTD-0294	VĂN PHẠM ĐẠI HÒA	09/02/2003	Nam	Quảng Nam	QLTDTT	T05	
295.	TTD-0295	NGUYỄN NGỌC HÓA	19/06/2003	Nam	Đắk Lắk	GDTC	T05	
296.	TTD-0296	LÊ NGUYỄN VIỆT HOÀI	08/04/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T05	
297.	TTD-0297	TRẦN THANH HOÀI	11/02/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T00	
298.	TTD-0298	TRƯƠNG SỸ HOÀI	29/07/2003	Nam	Quảng Trị	GDTC	T05	
299.	TTD-0299	NGUYỄN ĐÌNH HOÀN	20/12/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
300.	TTD-0300	TRẦN VIỆT HOÀN	01/03/2003	Nam	Quảng Bình	HLTT	T05	
301.	TTD-0301	BÊ PHAN THIÊN HOÀNG	03/04/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
302.	TTD-0302	BÙI NGUYỄN VIỆT HOÀNG	03/05/2003	Nam	Lai Châu	GDTC	T05	
303.	TTD-0303	CAO NGỌC HOÀNG	10/03/2002	Nam	Quảng Bình	GDTC	T08	Đã nộp HS
304.	TTD-0304	ĐẶNG HUY HOÀNG	04/03/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
305.	TTD-0305	ĐẶNG QUỐC HOÀNG	27/06/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
306.	TTD-0306	ĐOÀN VĂN HOÀNG	01/06/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
307.	TTD-0307	HỒ LÊ KIM HUY HOÀNG	02/10/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
308.	TTD-0308	HỒ VIỆT HOÀNG	07/07/2003	Nam	Nghệ An	QLTDTT	T08	
309.	TTD-0309	HUỶNH NHẬT HOÀNG	27/05/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
310.	TTD-0310	HUỖNH VĂN HOÀNG	27/10/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
311.	TTD-0311	LÊ PHẠM NHẬT HOÀNG	20/02/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
312.	TTD-0312	NGÔ VĂN HOÀNG	29/08/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
313.	TTD-0313	NGUYỄN HUY HOÀNG	05/08/2003	Nam	Quảng Trị	HLTT	T03	Đã nộp HS
314.	TTD-0314	NGUYỄN PHI HOÀNG	27/02/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
315.	TTD-0315	NGUYỄN VĂN VIỆT HOÀNG	28/02/2003	Nam	Quảng Bình	HLTT	T03	
316.	TTD-0316	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	05/09/2003	Nam	Hà Tĩnh	GDTC	T08	Đã nộp HS
317.	TTD-0317	PHAN NGUYỄN HUY HOÀNG		Nam	Quảng Trị	GDTC		
318.	TTD-0318	TRẦN THỊ HOÀNG	10/10/2003	Nữ	Quảng Nam	GDTC	T08	
319.	TTD-0319	TRẦN TRUNG HOÀNG	14/09/2003	Nam	Quảng Nam	QLTDTT	T08	
320.	TTD-0320	TRẦN XUÂN HOÀNG	03/09/2003	Nam	Quảng Trị	GDTC	T08	
321.	TTD-0321	TRỊNH VĂN HOÀNG	01/07/2003	Nam	Hà Tĩnh	GDTC	T05	
322.	TTD-0322	TRƯƠNG MINH HOÀNG	30/01/2002	Nam	Huế	HLTT	T05	
323.	TTD-0323	TRƯƠNG TIẾN HOÀNG	19/08/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T05	
324.	TTD-0324	TRƯƠNG VĂN HOÀNG	14/06/2003	Nam	Hà Tĩnh	GDTC	T08	
325.	TTD-0325	TRƯƠNG VIỆT HOÀNG	22/02/2003	Nam	Quảng Trị	HLTT	T08	
326.	TTD-0326	VĂN NGUYỄN HUY HOÀNG	01/01/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
327.	TTD-0327	VÕ THANH HOÀNG	21/12/2003	Nam	Quảng Ngãi	GDTC	T08	
328.	TTD-0328	VĂN TẤN HOÀNG	26/04/2003	Nam	Huế	GDTC	T00	
329.	TTD-0329	TRẦN THỊ DIỆU HỒNG	24/08/2002	Nữ	Quảng Trị	HLTT	T03	
330.	TTD-0330	MA VĂN HỢP	20/01/2003	Nam	Quảng Bình	HLTT	T05	
331.	TTD-0331	CHU THỊ HUỆ	11/05/2003	Nữ	Hà Tĩnh	HLTT	T05	
332.	TTD-0332	TRƯƠNG THỊ MINH HUỆ	03/11/2003	Nữ	Nghệ An	HLTT	T05	
333.	TTD-0333	CHU MINH HÙNG	23/10/2003	Nam	Đắk Lắk	GDTC	T08	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
334.	TTD-0334	ĐOÀN TÔN MINH HÙNG	13/01/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
335.	TTD-0335	HOÀNG MINH HÙNG	18/03/2003	Nam	Đắk Lắk	GDTC	T00	
336.	TTD-0336	LÊ VĂN HÙNG	14/03/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	Đã nộp HS
337.	TTD-0337	NGUYỄN ĐÌNH MẠNH HÙNG	18/08/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T05	
338.	TTD-0338	NGUYỄN SĨ HÙNG	01/03/1999		Quảng Bình	GDTC	T05	
339.	TTD-0339	NGUYỄN TIẾN HÙNG	27/01/2003	Nam	Nghệ An	QLTDTT	T00	
340.	TTD-0340	NGUYỄN VĂN HÙNG	27/09/2003	Nam	Kon Tum	QLTDTT	T00	
341.	TTD-0341	NGUYỄN XUÂN HÙNG	28/08/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	Đã nộp HS
342.	TTD-0342	PHẠM THẾ HÙNG	08/02/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	Đã nộp HS
343.	TTD-0343	PHAN THANH HÙNG	01/05/2003	Nam	Đà Nẵng	QLTDTT	T08	
344.	TTD-0344	TRẦN ĐỨC HÙNG	19/01/2003	Nam	Quảng Bình	QLTDTT	T05	
345.	TTD-0345	TRẦN PHI HÙNG	27/08/2002	Nam	Quảng Nam	HLTT	T03	Đã nộp HS
346.	TTD-0346	TRẦN PHƯỚC HÙNG	19/03/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	
347.	TTD-0347	TRẦN QUỐC HÙNG	10/08/2003	Nam	Khánh Hòa	QLTDTT	T00	Đã nộp HS
348.	TTD-0348	TRƯƠNG ANH HÙNG	20/12/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T05	
349.	TTD-0349	VÕ NGUYỄN MINH HÙNG	23/09/2003	Nam	Gia Lai	HLTT	T08	
350.	TTD-0350	VÕ VĂN HÙNG	03/08/2003	Nam	Nghệ An	HLTT	T05	
351.	TTD-0351	A HUY	20/11/2003	Nam	Kon Tum	QLTDTT	T05	
352.	TTD-0352	CAO CỰ HOÀNG HUY	30/10/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T05	
353.	TTD-0353	DƯƠNG VĂN HUY	24/08/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
354.	TTD-0354	ĐÌNH THÁI HUY	14/05/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T05	
355.	TTD-0355	ĐỖ QUANG HUY	23/03/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	
356.	TTD-0356	GIAO BẢO HUY	23/06/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
357.	TTD-0357	HOÀNG THÀNH HUY	17/09/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
358.	TTD-0358	HỒ QUANG HUY	05/06/2003	Nam	Quảng Trị	HLTT	T08	
359.	TTD-0359	HỒ VĂN HUY	06/12/2002	Nam	Phú Yên	GDTC	T00	Đã nộp HS
360.	TTD-0360	HUỶNH ĐỨC HUY	27/04/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
361.	TTD-0361	HUỶNH VĂN HUY	04/07/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
362.	TTD-0362	LÊ CÔNG TUẤN HUY	01/12/2001	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T00	
363.	TTD-0363	LÊ ĐĂNG HUY	15/08/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
364.	TTD-0364	LÊ HỒNG HUY	25/04/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
365.	TTD-0365	LÊ NHẬT HUY	05/07/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
366.	TTD-0366	LÊ QUANG HUY	08/08/2003	Nam	Quảng Trị	GDTC	T05	
367.	TTD-0367	LƯƠNG VĂN HUY	14/02/2003	Nam	Bình Định	GDTC	T08	Đã nộp HS
368.	TTD-0368	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC HUY	12/09/2003	Nam	Đà Nẵng	QLTDTT	T05	
369.	TTD-0369	NGUYỄN ĐỨC HUY	22/09/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	
370.	TTD-0370	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG HUY	18/06/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	
371.	TTD-0371	NGUYỄN MẠNH HUY	27/05/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
372.	TTD-0372	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG HUY	02/01/2003	Nam	Đắk Lắk	GDTC	T05	
373.	TTD-0373	NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG HUY	02/09/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T00	Đã nộp HS
374.	TTD-0374	NGUYỄN PHAN NHẬT HUY	02/07/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
375.	TTD-0375	NGUYỄN QUANG HUY	23/05/2003	Nam	Quảng Nam	QLTDTT	T08	
376.	TTD-0376	NGUYỄN QUỐC HUY	17/02/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
377.	TTD-0377	NGUYỄN QUỐC HUY	18/06/2003		Đà Nẵng			
378.	TTD-0378	NGUYỄN VĂN HUY	10/09/2003	Nam	Nghệ An	HLTT	T08	
379.	TTD-0379	NGUYỄN VĂN QUỐC HUY	08/08/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
380.	TTD-0380	NGUYỄN XUÂN HUY	29/06/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
381.	TTD-0381	PHẠM LÊ ANH HUY	01/07/2003	Nam	Phú Yên	GDTC	T05	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
382.	TTD-0382	PHẠM QUANG HUY	01/04/2003	Nam	Bắc Ninh	GDTC	T08	
383.	TTD-0383	PHAN QUỐC HUY	23/05/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	
384.	TTD-0384	PHAN VĂN HUY	22/10/2003	Nam	Quảng Trị	GDTC	T08	
385.	TTD-0385	PHÙNG GIA HUY	26/08/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
386.	TTD-0386	TRẦN ĐẶNG THANH HUY	23/03/2003	Nam	Quảng Ngãi	HLTT	T08	
387.	TTD-0387	TRẦN GIA HUY	06/09/2003	Nam	Quảng Ngãi	HLTT	T08	
388.	TTD-0388	TRẦN NGỌC HUY	08/08/2003	Nam	Bình Định	GDTC	T05	
389.	TTD-0389	TRẦN QUANG HUY	19/03/2003	Nam	Gia Lai	HLTT	T05	
390.	TTD-0390	TRẦN QUANG HUY	10/04/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
391.	TTD-0391	TRẦN QUANG HUY	05/03/2002	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	Đã nộp HS
392.	TTD-0392	TRẦN QUỐC HUY	09/10/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
393.	TTD-0393	VÕ PHẠM GIA HUY	26/01/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
394.	TTD-0394	VÕ QUANG HUY	05/06/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	
395.	TTD-0395	ĐÌNH LÂM HUYỀN	10/11/2003	Nam	Quảng Ngãi	GDTC	T05	
396.	TTD-0396	HUỖNH THỊ THU HUYỀN	19/09/2003	Nữ	Phú Yên	HLTT	T05	
397.	TTD-0397	NGUYỄN THỊ HUYỀN	10/06/2001	Nữ	Đà Nẵng	HLTT	T05	
398.	TTD-0398	LÊ DOÃN HUỖNH	15/04/2003	Nam	Nghệ An	HLTT	T05	
399.	TTD-0399	TRẦN QUANG HUỖNH		Nam	Quảng Trị	GDTC		
400.	TTD-0400	DƯƠNG TẤN HÙNG	22/04/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
401.	TTD-0401	HUỖNH VĂN HÙNG	31/08/2003	Nam	Quảng Nam	QLTDTT	T08	
402.	TTD-0402	LÊ THÀNH HÙNG	12/08/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
403.	TTD-0403	NGUYỄN HỮU HÙNG	01/08/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T08	
404.	TTD-0404	NGUYỄN PHÚC HÙNG	11/04/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T00	
405.	TTD-0405	PHẠM NGỌC HÙNG	27/11/2003	Nam	Lâm Đồng	GDTC	T05	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
406.	TTD-0406	PHAN MINH HÙNG	12/04/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
407.	TTD-0407	THÁI NGUYỄN QUỐC HÙNG	16/10/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
408.	TTD-0408	TRẦN VĂN HUNG	26/03/2003	Nam	Lâm Đồng	HLTT	T08	
409.	TTD-0409	NGUYỄN HUỲNH HƯƠNG	30/08/2003	Nữ	Quảng Ngãi	GDTC	T05	
410.	TTD-0410	HOÀNG THỊ THÚY HƯỜNG	09/09/2003	Nữ	Hà Tĩnh	HLTT	T05	
411.	TTD-0411	NGUYỄN THANH HƯỜNG	17/01/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	Đã nộp HS
412.	TTD-0412	VÕ HỮU	10/09/2003	Nam	Quảng Ngãi	GDTC	T00	
413.	TTD-0413	LÊ MINH HY	02/06/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
414.	TTD-0414	A KAI	28/10/2003	Nam	Kon Tum	GDTC	T08	
415.	TTD-0415	NGUYỄN TRUNG KIÊN	11/06/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T08	
416.	TTD-0416	NGUYỄN TRUNG KIÊN	06/02/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T05	
417.	TTD-0417	TRẦN ANH KIẾT	24/08/2003	Nam	Huế	HLTT	T05	Đã nộp HS
418.	TTD-0418	BLÚP KIẾT	24/09/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T08	
419.	TTD-0419	CƠ LÂU VĨNH KIẾT	30/04/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
420.	TTD-0420	HỒ ANH KIẾT	02/06/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
421.	TTD-0421	HỒ VĂN KIẾT	01/10/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	Đã nộp HS
422.	TTD-0422	HUỲNH TẤN KIẾT	16/02/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
423.	TTD-0423	LÊ MINH KIẾT	02/08/2003	Nam	Quảng Ngãi	GDTC	T05	
424.	TTD-0424	TỪ ANH KIẾT	29/01/2003	Nam	Quảng Ngãi	GDTC	T08	
425.	TTD-0425	TRẦN ANH KIẾT	24/08/2003	Nam	Huế	GDTC	T05	
426.	TTD-0426	TRẦN HỮU KIẾT	07/07/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
427.	TTD-0427	TRƯƠNG TẤN KIẾT	02/04/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
428.	TTD-0428	H ROEN KNUL	01/03/2003	Nữ	Đắk Lắk	QLTDTT	T05	Đã nộp HS
429.	TTD-0429	ĐINH NGỌC KỶ	25/02/2003	Nam	Quảng Nam	QLTDTT	T05	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
430.	TTD-0430	LÊ THẾ KỶ	08/05/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T08	
431.	TTD-0431	TÔN PHẠM NGUYỄN KỶ	16/09/2003	Nam	Kon Tum	GDTC	T03	
432.	TTD-0432	LÔ VĂN KỶ	02/01/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T05	
433.	TTD-0433	ĐỖ HỮU KHA	14/07/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	Đã nộp HS
434.	TTD-0434	TRẦN NGUYỄN NHẬT KHA	18/12/2003	Nam	Bình Định	GDTC	T08	
435.	TTD-0435	TRƯƠNG QUANG KHẢI	18/11/2002	Nam	Huế	HLTT	T05	
436.	TTD-0436	CÙ VĂN KHANG	18/07/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
437.	TTD-0437	LÊ MINH KHANG	24/09/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
438.	TTD-0438	NGUYỄN MINH KHANG	20/06/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
439.	TTD-0439	NGUYỄN TẤN KHANG	25/06/2003	Nam	Huế	GDTC	T05	
440.	TTD-0440	TRỊNH DUY KHANG	06/08/2003	Nam	Cà Mau	QLTDTT	T00	
441.	TTD-0441	VÕ NGUYỄN KHANG	10/09/2003	Nam	Phú Yên	GDTC	T05	
442.	TTD-0442	ĐỖ NGUYỄN THỤY KHANH	27/02/2003	Nữ	Đà Nẵng	GDTC	T05	
443.	TTD-0443	BÙI DUY KHÁNH	23/08/2003	Nam	Thanh Hóa	GDTC	T08	
444.	TTD-0444	HỒ DUY KHÁNH	16/07/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T08	
445.	TTD-0445	HỒ HUY KHÁNH	27/01/2003	Nam	Bình Định	GDTC	T08	
446.	TTD-0446	HỒ QUỐC KHÁNH	30/09/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	
447.	TTD-0447	HUỖNH NGỌC KHÁNH	28/07/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
448.	TTD-0448	HUỖNH QUỐC KHÁNH	10/05/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T08	
449.	TTD-0449	LÊ QUỐC KHÁNH	19/09/2003	Nam	Đà Nẵng	QLTDTT	T08	
450.	TTD-0450	NGUYỄN TỬ KHÁNH	21/10/2003	Nam	Nghệ An	HLTT	T08	Đã nộp HS
451.	TTD-0451	NGUYỄN VĂN KHÁNH	03/06/2003	Nam	Quảng Trị	GDTC	T08	
452.	TTD-0452	NGUYỄN VĂN KHÁNH	18/02/2003	Nam	Hà Tĩnh	GDTC	T08	
453.	TTD-0453	NGUYỄN VĂN QUỐC KHÁNH	02/09/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
454.	TTD-0454	PHẠM NGỌC KHÁNH	09/11/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
455.	TTD-0455	PHAN GIA KHÁNH	08/12/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T00	Đã nộp HS
456.	TTD-0456	PHAN NAM KHÁNH	08/12/2003	Nam	Đà Nẵng	QLTDTT	T08	Đã nộp HS
457.	TTD-0457	PHAN TRỌNG KHÁNH	16/09/2003	Nam	Hà Tĩnh	GDTC	T08	
458.	TTD-0458	VÀNG VĂN KHIÊM	20/12/2003	Nam	Lai Châu	GDTC	T05	
459.	TTD-0459	PHAN ĐÌNH THANH KHIẾT	16/09/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
460.	TTD-0460	LÊ ĐĂNG KHOA	04/02/2003	Nam	Đắk Nông	HLTT	T05	
461.	TTD-0461	NGUYỄN ANH KHOA	30/11/2003	Nam	Quảng Ngãi	GDTC	T00	
462.	TTD-0462	NGUYỄN HUỖNH ĐĂNG KHOA	28/05/1999	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
463.	TTD-0463	NGUYỄN NGỌC ANH KHOA	19/09/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
464.	TTD-0464	NGUYỄN TRẦN ANH KHOA	25/03/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
465.	TTD-0465	PHẠM ĐĂNG KHOA	07/01/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
466.	TTD-0466	THÁI ĐĂNG KHOA	14/10/2003	Nam	Quảng Trị	HLTT	T08	
467.	TTD-0467	BRAO KHÔI	22/08/2001	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
468.	TTD-0468	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG KHÔI	22/09/2003	Nam	Gia Lai	HLTT	T08	
469.	TTD-0469	Y KHÔN	27/08/2002	Nữ	Kon Tum	GDTC	T05	
470.	TTD-0470	NGUYỄN DUY LÂM	29/03/2003	Nam	Quảng Trị	HLTT	T00	
471.	TTD-0471	ĐẶNG THỊ MỸ LAN	17/01/2003	Nữ	Huế	GDTC	T05	
472.	TTD-0472	TRẦN THỊ PHƯƠNG LAN	17/05/2001	Nữ	Quảng Trị	HLTT	T03	
473.	TTD-0473	ĐÌNH PHÚC LÂM	09/06/2003	Nam	Bình Định	GDTC	T05	
474.	TTD-0474	ĐÌNH VĂN LÂM	10/04/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
475.	TTD-0475	LÊ QUANG LÂM	15/06/2003	Nam	Gia Lai	HLTT	T05	
476.	TTD-0476	NGUYỄN NGỌC LÂM	27/09/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T00	
477.	TTD-0477	VÕ XUÂN LÂM	13/06/2003	Nam	Quảng Ngãi	HLTT	T08	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
478.	TTD-0478	LÊ ĐỨC LẬP	29/06/2003	Nam	Huế	HLTT	T05	
479.	TTD-0479	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG LÊ	02/04/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T05	
480.	TTD-0480	BÙI VĂN LỄ	04/05/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T00	
481.	TTD-0481	TRẦN THỊ LỆ	17/06/2021	Nữ	Đà Nẵng	GDTC	T05	
482.	TTD-0482	TRẦN THỊ MỸ LỆ	29/04/2003	Nữ	Quảng Ngãi	GDTC	T05	
483.	TTD-0483	HUỖNH HỒ BÁ LÊN	17/04/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
484.	TTD-0484	PHẠM THANH LIÊM	01/07/2001	Nam	Kon Tum	HLTT	T00	
485.	TTD-0485	ĐOÀN THỊ THÙY LINH	20/06/2003	Nữ	Hà Tĩnh	GDTC	T05	
486.	TTD-0486	ĐOÀN VĂN LINH	03/02/2003	Nữ	Bình Định	GDTC	T05	
487.	TTD-0487	HUỖNH HỒ LINH	03/08/2001	Nữ	Phú Yên	GDTC	T05	
488.	TTD-0488	NGUYỄN HOÀNG NGỌC LINH	08/02/2000	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
489.	TTD-0489	NGUYỄN NGỌC LINH	02/01/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T05	
490.	TTD-0490	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	14/08/2003	Nữ	Bình Định	HLTT	T05	
491.	TTD-0491	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	17/08/2003	Nữ	Quảng Nam	GDTC	T08	
492.	TTD-0492	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	15/02/2003	Nữ	Lai Châu	HLTT	T05	
493.	TTD-0493	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	10/09/2000	Nữ	Quảng Trị	HLTT	T03	
494.	TTD-0494	RA PHÁT LINH	17/09/2003	Nam	Huế	GDTC	T05	
495.	TTD-0495	TRẦN THỊ THUY LINH	24/03/2003	Nữ	Quảng Trị	HLTT	T00	Đã nộp HS
496.	TTD-0496	ĐÌNH VĂN LÍT	09/11/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
497.	TTD-0497	ĐẶNG QUANG LONG	14/05/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
498.	TTD-0498	ĐỖ CHÂU LONG	12/07/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
499.	TTD-0499	HOÀNG NGỌC PHI LONG	09/02/2003	Nam	Quảng Trị	GDTC	T05	
500.	TTD-0500	LÊ VĂN LONG	08/04/2003	Nam	Nghệ An	HLTT	T08	
501.	TTD-0501	NGUYỄN LƯU NHẬT LONG	17/05/2002	Nam	Hà Tĩnh	GDTC	T05	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
502.	TTD-0502	NGUYỄN THÀNH LONG	15/05/2003	Nam	Quảng Ngãi	GDTC	T05	
503.	TTD-0503	PHẠM CHÍ LONG	18/07/0003	Nam	Quảng Trị	HLTT	T08	
504.	TTD-0504	TRẦN PHI LONG	11/11/2003	Nam	Quảng Trị	HLTT	T08	
505.	TTD-0505	TRẦN PHI LONG	14/06/2002	Nam	Nghệ An	GDTC	T00	
506.	TTD-0506	VÕ HIẾU LONG	28/07/2003	Nam	Quảng Ngãi	GDTC	T05	
507.	TTD-0507	A NGUYỄN XUÂN LỘC	17/02/2002	Nam	Kon Tum	HLTT	T05	
508.	TTD-0508	HUỖNH VŨ ANH LỘC	19/02/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
509.	TTD-0509	NGUYỄN DUY LỘC	27/12/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
510.	TTD-0510	NGUYỄN THÀNH LỘC	24/12/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
511.	TTD-0511	NGUYỄN VĂN LỘC	27/10/2003	Nam	Lâm Đồng	QLTDTT	T05	
512.	TTD-0512	TRẦN ĐÌNH HỮU LỘC	22/05/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
513.	TTD-0513	TRẦN ĐỨC LỘC	07/07/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
514.	TTD-0514	NGUYỄN QUỐC LỢI	24/05/2003	Nam	Đắk Nông	HLTT	T05	
515.	TTD-0515	R'MAH LỢI	13/04/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T05	
516.	TTD-0516	TRẦN HỮU LỢI	29/07/2003	Nam	Quảng Trị	HLTT	T08	
517.	TTD-0517	HUỖNH MINH LUÂN	01/09/1984	Nam	Huế	QLTDTT	T05	
518.	TTD-0518	ĐÌNH VIỆT LUẬN	01/02/2003	Nam	Quảng Trị	HLTT	T05	
519.	TTD-0519	HUỖNH CÔNG LUẬN	27/11/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
520.	TTD-0520	NGUYỄN VĂN LUẬT	07/03/2003	Nam	Quảng Nam	QLTDTT	T08	
521.	TTD-0521	TRẦN VĂN LUẬT	08/02/2003	Nam	Huế	GDTC	T05	
522.	TTD-0522	TRỊNH QUỐC LUẬT	10/04/2003	Nam	Quảng Bình	HLTT	T05	
523.	TTD-0523	TRẦN THỊ LUYẾN	20/10/2003	Nữ	Quảng Trị	GDTC	T05	
524.	TTD-0524	HOÀNG TÙNG LƯƠNG	10/11/2003	Nam	Quảng Trị	HLTT	T05	
525.	TTD-0525	LÊ THỊ HIỀN LƯƠNG	09/11/2003	Nữ	Nghệ An	GDTC	T00	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
526.	TTD-0526	TRẦN THÀNH LƯƠNG	12/01/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT		
527.	TTD-0527	VÕ CHÍ HOÀNG LƯƠNG	12/02/2003	Nam	Quảng Ngãi	HLTT	T00	
528.	TTD-0528	TRẦN ĐỨC LƯU	19/09/2003	Nam	Quảng Nam	QLTDDT	T08	
529.	TTD-0529	HUỖNH THỊ NGỌC LY	15/03/2003	Nữ	Quảng Nam	HLTT	T05	
530.	TTD-0530	NGUYỄN KHÁNH LY	14/08/2003	Nữ	Đà Nẵng	GDTC	T05	
531.	TTD-0531	NGUYỄN THỊ CẨM LY	27/01/2003	Nữ	Quảng Ngãi	GDTC	T08	
532.	TTD-0532	TRẦN THỊ KIM LY	13/02/2003	Nữ	Quảng Nam	GDTC	T05	
533.	TTD-0533	NGÔ THỊ HỒNG MAI	10/01/2003	Nữ	Quảng Bình	GDTC	T00	
534.	TTD-0534	A MANH	31/05/2003	Nam	Kon Tum	GDTC	T08	
535.	TTD-0535	CAO QUANG MẠNH	13/09/2003	Nam	Hà Tĩnh	GDTC	T05	
536.	TTD-0536	LÊ THANH MẠNH	13/12/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
537.	TTD-0537	NGUYỄN CÔNG MẠNH	12/10/2003	Nam	Quảng Trị	GDTC	T08	
538.	TTD-0538	NGUYỄN ĐĂNG MẠNH	03/05/2003	Nam	Quảng Trị	HLTT	T08	
539.	TTD-0539	NGUYỄN HỮU MẠNH	29/10/2003	Nam	Quảng Trị	HLTT	T08	
540.	TTD-0540	NGUYỄN NGỌC MẠNH	02/06/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	
541.	TTD-0541	NHỮ SỸ MẠNH	04/02/2003	Nam	Nghệ An	HLTT	T05	
542.	TTD-0542	ÔNG TRẦN BẢO MẠNH	02/10/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
543.	TTD-0543	LÊ TẤN MÃN	11/03/2002	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	Đã nộp HS
544.	TTD-0544	VÕ VĂN MÃN	12/08/2003	Nam	Quảng Ngãi	GDTC	T08	
545.	TTD-0545	PHAN THỊ MẾN	10/02/2003	Nữ	Hà Tĩnh	GDTC	T05	
546.	TTD-0546	HỒ VIỆT MINH	23/10/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T05	
547.	TTD-0547	HUỖNH QUANG MINH	14/07/2002	Nam	Quảng Ngãi	HLTT	T08	Đã nộp HS
548.	TTD-0548	LÊ CÔNG MINH	13/07/2003	Nam	Hà Tĩnh	GDTC	T05	
549.	TTD-0549	LÊ HOÀNG MINH	08/02/2003	Nam	Bình Phước	HLTT	T00	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
550.	TTD-0550	PHẠM HOÀNG MINH	17/03/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
551.	TTD-0551	PHẠM TRẦN TUẤN MINH	15/11/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T05	
552.	TTD-0552	PHAN TRỊNH THANH MINH	29/11/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T05	
553.	TTD-0553	PHAN VĂN MINH	01/03/2003	Nam	Quảng Trị	GDTC	T05	Đã nộp HS
554.	TTD-0554	VÕ LÊ THÀNH MINH	10/08/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
555.	TTD-0555	VÕ TUẤN MINH	21/06/2003	Nam	Hà Tĩnh	GDTC	T00	
556.	TTD-0556	LÊ THỊ TRÀ MY	19/05/2003	Nữ	Quảng Bình	GDTC	T05	
557.	TTD-0557	PHAN NỮ DIỆU MY	06/11/2003	Nữ	Huế	GDTC	T00	
558.	TTD-0558	NGUYỄN TẤN MỸ	20/04/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T00	
559.	TTD-0559	NGUYỄN THỊ MỸ	02/05/2003	Nữ	Nghệ An	HLTT	T08	
560.	TTD-0560	TRẦN TRUNG MỸ	02/05/2003	Nam	Đà Nẵng	QLTDĐT	T05	
561.	TTD-0561	HOÀNG THỊ NY NA	17/05/2003	Nữ	Hà Tĩnh	HLTT	T05	
562.	TTD-0562	LƯƠNG HUỶNH NA	10/08/2003	Nữ	Quảng Ngãi	GDTC	Boi lội	
563.	TTD-0563	TRẦN LI NA	04/07/2003	Nữ	Bình Định	HLTT	T03	
564.	TTD-0564	CAO VĂN NAM	20/03/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T05	
565.	TTD-0565	LÊ CHÍ PHƯƠNG NAM	16/06/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
566.	TTD-0566	LÊ VĂN NHẬT NAM	26/02/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	Đã nộp HS
567.	TTD-0567	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	01/10/2003	Nam	Lâm Đồng	GDTC	T08	
568.	TTD-0568	NGUYỄN QUỐC HOÀI NAM	21/12/2002	Nam	Nghệ An	GDTC	T05	
569.	TTD-0569	PHAN VĂN NAM	10/08/2003	Nam	Quảng Bình	HLTT	T05	
570.	TTD-0570	ZƠ RÂM NAM	07/07/2002	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	
571.	TTD-0571	LÊ NỮ HÀ NI	05/01/2003	Nữ	Quảng Bình	GDTC		
572.	TTD-0572	Y - PHÙNG NIÊ	25/08/2003	Nam	Đắk Lắk	GDTC	T05	
573.	TTD-0573	CHÂU NGUYỄN NGỌC NINH	27/04/2003	Nam	Quảng Ngãi	HLTT	T08	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
574.	TTD-0574	NGUYỄN ĐÌNH NỘI	17/10/2003	Nam	Hà Tĩnh	HLTT	T08	
575.	TTD-0575	NGUYỄN VĂN NÔNG	03/05/2003	Nam	Yên Bái	GDTC	T08	
576.	TTD-0576	BHNUỐCH MY NY	05/05/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
577.	TTD-0577	NGUYỄN LINH NGA	28/10/2003	Nữ	Quảng Nam	QLTDTT	T08	
578.	TTD-0578	NGUYỄN THỊ NGA	01/01/2002	Nữ	Thanh Hóa	QLTDTT	T05	
579.	TTD-0579	PHẠM LINH NGA	30/11/2003	Nữ	Hà Tĩnh	HLTT	T05	
580.	TTD-0580	TRƯƠNG VĂN NGÃI	26/09/2003	Nam	Huế	GDTC	T08	
581.	TTD-0581	ĐỖ VĂN THIỆN NGÂN	13/02/2003	Nam	Bình Định	GDTC	T05	
582.	TTD-0582	HÀ ĐỨC NGÂN	14/09/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
583.	TTD-0583	HUỶNH HOÀI BẢO NGÂN	09/12/2003	Nữ	Đà Nẵng	GDTC	T08	Đã nộp HS
584.	TTD-0584	NGUYỄN THỊ NGÂN	02/06/2003	Nữ	Đà Nẵng	HLTT	T08	
585.	TTD-0585	TRẦN THỊ KIM NGÂN	02/11/2003	Nữ	Khánh Hòa	HLTT	T08	Đã nộp HS
586.	TTD-0586	VÕ THỊ THANH NGÂN	01/01/2003	Nữ	Đà Nẵng	QLTDTT	T05	
587.	TTD-0587	VÕ TRẦN MÃN NGHI	10/01/2003	Nữ	Đà Nẵng	GDTC	T05	
588.	TTD-0588	HUỶNH ĐÌNH NGHĨA	13/03/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	Đã nộp HS
589.	TTD-0589	LẠI HỒ KHÁNH NGHĨA	08/04/2002	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
590.	TTD-0590	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	22/03/2003	Nam	Đắk Lắk	HLTT	T05	Đã nộp HS
591.	TTD-0591	TRẦN ĐÌNH NGHĨA	27/07/2003	Nam	Kon Tum	HLTT	T05	
592.	TTD-0592	K' NGHÌN	22/05/2003	Nam	Lâm Đồng	QLTDTT	T05	
593.	TTD-0593	LÊ TUẤN NGỌC	09/02/2003	Nam	Quảng Trị	GDTC	T08	
594.	TTD-0594	NGUYỄN HOÀNG BẢO NGỌC	13/05/2003	Nữ	Hà Tĩnh	GDTC	T05	
595.	TTD-0595	NGUYỄN VĂN NGỌC	11/05/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
596.	TTD-0596	TÔN NỮ MỸ NGỌC	28/04/2003	Nữ	Đà Nẵng	GDTC	T05	
597.	TTD-0597	TRẦN HOÀNG HỒNG NGỌC	12/04/2003	Nữ	Quảng Bình	HLTT	T05	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
598.	TTD-0598	TRỊNH THANH NGỌC	04/08/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
599.	TTD-0599	ĐẶNG TRẦN TRINH NGUYỄN	25/08/2001	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	Đã nộp HS
600.	TTD-0600	LƯU VĂN NGUYỄN	19/09/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
601.	TTD-0601	LÝ TẤN NGUYỄN	02/02/2003	Nam	Gia Lai	HLTT	T05	
602.	TTD-0602	NGUYỄN BẢO NGUYỄN	25/10/2003	Nam	Quảng Nam	QLTDTT	T00	
603.	TTD-0603	NGUYỄN PHAN NHẬT NGUYỄN	06/10/2003	Nam	Huế	GDTC	T05	
604.	TTD-0604	TRƯƠNG THỊ THẢO NGUYỄN	22/04/1999	Nữ	Quảng Trị	HLTT	T03	
605.	TTD-0605	VÕ VĂN NGUYỄN	28/10/2002	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	
606.	TTD-0606	PHẠM THÀNH ĐỨC NGUYỄN	28/10/2003	Nam	Quảng Ngãi	HLTT	T05	
607.	TTD-0607	HUỖNH THỊ NGUYỆT	07/11/2003	Nữ	Quảng Nam	GDTC	T05	
608.	TTD-0608	NGUYỄN ÁNH NGUYỆT	07/10/2003	Nữ	Quảng Nam	GDTC	T00	
609.	TTD-0609	LÊ ĐẶNG THÀNH NHÃ	03/06/2003	Nam	Phú Yên	HLTT	T00	
610.	TTD-0610	ĐỒNG VĂN LƯƠNG NHẠC	27/06/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
611.	TTD-0611	NGUYỄN ĐÌNH NHÀN	07/08/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
612.	TTD-0612	ĐẶNG ĐÌNH NHÂN	17/03/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
613.	TTD-0613	NGÔ TRỌNG NHÂN	17/07/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
614.	TTD-0614	NGUYỄN NGỌC NHÂN	15/11/2002	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
615.	TTD-0615	NGUYỄN NGỌC NHÂN	13/10/2003		Đắk Lắk			
616.	TTD-0616	NGUYỄN VĂN NHÂN	23/01/2001	Nam	Bình Định	HLTT	T05	
617.	TTD-0617	NGUYỄN VĂN NHÂN		Nam	Quảng Trị	HLTT		
618.	TTD-0618	TRẦN ĐỨC NHÂN	01/01/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
619.	TTD-0619	NGUYỄN TÂM NHẬT	07/12/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
620.	TTD-0620	BÙI THỊ YẾN NHI	09/10/2003	Nữ	Quảng Ngãi	QLTDTT	T05	
621.	TTD-0621	HỒ BÌNH NHI	08/08/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
622.	TTD-0622	LÊ THẢO NHI	13/08/2003	Nữ	Quảng Trị	GDTC	T08	
623.	TTD-0623	NGUYỄN THỊ HOÀI NHI	02/05/2003	Nữ	Nghệ An	HLTT	T00	
624.	TTD-0624	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	18/06/2003	Nữ	Nghệ An	HLTT	T05	
625.	TTD-0625	HỒ THỊ NHỎ	06/07/2003	Nữ	Quảng Trị	HLTT	T08	
626.	TTD-0626	TRẦN NGỌC NHƠN	15/12/2002	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
627.	TTD-0627	DƯƠNG THỊ CẨM NHUNG	05/07/2003	Nữ	Gia Lai	GDTC	T05	
628.	TTD-0628	LÊ NGỌC YẾN NHUNG	25/11/2003	Nữ	Quảng Nam	QLTDĐT	T05	
629.	TTD-0629	PHAN THỊ HUỲNH NHƯ	13/09/2002	Nữ	Quảng Nam	GDTC	T00	Đã nộp HS
630.	TTD-0630	TRẦN THỊ NGỌC THẢO NHƯ	19/12/2002	Nữ	Quảng Nam	HLTT	T08	Đã nộp HS
631.	TTD-0631	TRƯƠNG THỊ KIM OANH	05/09/2003	Nữ	Nghệ An	GDTC	T05	Đã nộp HS
632.	TTD-0632	NGUYỄN CÔNG PHÁP	22/02/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
633.	TTD-0633	ĐINH HỮU PHÁT	26/10/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
634.	TTD-0634	LÊ TẤN PHÁT	14/05/2003	Nam	Bình Định	GDTC	T05	
635.	TTD-0635	NGUYỄN TIẾN PHÁT	05/01/2003	Nam	Hà Tĩnh	HLTT	T05	
636.	TTD-0636	NGUYỄN TIẾN PHÁT	01/10/2003	Nam	Quảng Ngãi	HLTT	T05	
637.	TTD-0637	NGUYỄN THÀNH PHÁT	16/11/2003	Nam	Quảng Nam	QLTDĐT	T00	
638.	TTD-0638	PHẠM HÙNG PHÁT	01/01/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T00	
639.	TTD-0639	PHAN NGỌC PHÁT	06/10/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T08	
640.	TTD-0640	BÙI TIẾN PHI	10/11/2003	Nam	Bình Định	QLTDĐT	T08	
641.	TTD-0641	DƯƠNG QUỐC PHI	18/04/2003	Nam	Phú Yên	GDTC	T08	
642.	TTD-0642	NGUYỄN HỒNG PHI	14/01/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
643.	TTD-0643	TRƯƠNG ĐÌNH PHI	13/02/2003	Nam	Quảng Ngãi	HLTT	T05	
644.	TTD-0644	TRƯƠNG VĂN ĐỒNG PHI	14/06/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T08	
645.	TTD-0645	RAH LAN H' PHIẾU	19/08/2003	Nữ	Gia Lai	GDTC	T08	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
646.	TTD-0646	CHU TẤN PHONG	09/10/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T05	Đã nộp HS
647.	TTD-0647	HÀ NHẬT PHONG	21/08/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	Đã nộp HS
648.	TTD-0648	NGUYỄN THANH PHONG	20/08/2003	Nam	Đắk Lắk	HLTT	T00	
649.	TTD-0649	NGUYỄN TRỊNH THANH PHONG	24/11/2003	Nam	Lâm Đồng	HLTT	T08	
650.	TTD-0650	VÕ VĂN PHONG	29/08/2003	Nam	Bình Định	HLTT	T05	Đã nộp HS
651.	TTD-0651	ĐÀO TUẤN PHÚ	08/08/2003	Nam	Bình Định	HLTT	T08	
652.	TTD-0652	PHAN NGUYỄN THANH PHÚ	26/10/2003	Nam	Quảng Ngãi	HLTT	T05	
653.	TTD-0653	CAO MINH PHÚC	24/10/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T08	
654.	TTD-0654	HỒ VĂN PHÚC	14/06/2003	Nam	Ninh Thuận	GDTC	T05	
655.	TTD-0655	HUỖNH THIỆN PHÚC	10/03/2001	Nam	Quảng Nam	QLTDTT	T05	
656.	TTD-0656	LÊ QUANG PHÚC	26/05/2003	Nam	Bình Định	HLTT	T05	
657.	TTD-0657	NGUYỄN HỮU PHÚC	22/12/2003	Nam	Bình Định	GDTC	T08	
658.	TTD-0658	NGUYỄN HỮU PHÚC	18/10/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
659.	TTD-0659	NGUYỄN THIỆN PHÚC	31/10/2003	Nam	Đà Nẵng	QLTDTT	T00	
660.	TTD-0660	PHAN ĐĂNG HOÀNG PHÚC	16/03/2003	Nam	Huế	HLTT	T05	
661.	TTD-0661	PHAN HOÀNG PHÚC	12/09/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T00	
662.	TTD-0662	HUỖNH CÔNG PHƯỚC	05/07/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
663.	TTD-0663	LÊ CHÍ PHƯỚC	05/03/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	Đã nộp HS
664.	TTD-0664	LÊ VĂN PHƯỚC	03/08/2003	Nam	Quảng Ngãi	QLTDTT	T05	Đã nộp HS
665.	TTD-0665	PỖ LOONG Ờ PHƯỚC	10/02/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
666.	TTD-0666	BÙI ANH PHƯƠNG	01/01/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T00	
667.	TTD-0667	NGUYỄN CHÍ PHƯƠNG	13/09/2003	Nam	Quảng Nam	QLTDTT	T08	
668.	TTD-0668	NGUYỄN HUY PHƯƠNG	07/05/2003	Nam	Quảng Bình	HLTT	T05	
669.	TTD-0669	NGUYỄN HUỖNH PHƯƠNG	22/10/2001	Nam	Bình Định	GDTC	T05	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
670.	TTD-0670	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	18/10/2003	Nữ	Quảng Trị	GDTC	T05	
671.	TTD-0671	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	13/07/2003	Nữ	Nam Định	QLTDTT	T06	
672.	TTD-0672	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG	24/05/2002	Nữ	Quảng Trị	GDTC	T05	Đã nộp HS
673.	TTD-0673	NGUYỄN THỊ VIỆT PHƯƠNG	07/06/2003	Nữ	Nghệ An	GDTC	T08	
674.	TTD-0674	PHAN LÊ XUÂN PHƯƠNG	26/06/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T05	
675.	TTD-0675	PHÙNG THỊ PHƯƠNG	05/09/2002	Nữ	Đà Nẵng	GDTC	T08	
676.	TTD-0676	TRẦN THỊ PHƯƠNG	21/10/2003	Nữ	Hải Phòng	HLTT	T08	
677.	TTD-0677	NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯƠNG	02/07/2003	Nữ	Quảng Bình	GDTC	T05	Đã nộp HS
678.	TTD-0678	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG	03/03/2003	Nữ	Huế	GDTC	T05	
679.	TTD-0679	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG	03/03/2003	Nữ	Huế	GDTC	T05	
680.	TTD-0680	CHUNG VĂN QUANG	16/09/2003	Nam	Quảng Trị	GDTC	T08	
681.	TTD-0681	LÊ VĂN QUANG	17/05/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
682.	TTD-0682	MAI BÁ QUANG	09/01/2002	Nam	Huế	GDTC	T05	
683.	TTD-0683	NGUYỄN DUY QUANG	13/07/2003	Nam	Huế	GDTC	T00	
684.	TTD-0684	NGUYỄN HỮU QUANG	26/10/2002	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
685.	TTD-0685	PHẠM ĐĂNG QUANG	22/08/2002	Nam	Kon Tum	HLTT	T05	
686.	TTD-0686	NGUYỄN NHẬT QUANG	20/07/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	
687.	TTD-0687	BÙI MINH QUÂN	31/01/2003	Nam	Gia Lai	HLTT	T08	
688.	TTD-0688	CAO VĂN QUÂN	12/05/2003	Nam	Nghệ An	QLTDTT	T05	
689.	TTD-0689	ĐOÀN NGUYỄN MẠNH QUÂN	01/11/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T08	
690.	TTD-0690	ĐỖ ÍCH MINH QUÂN	28/02/2003	Nam	Đắk Lắk	GDTC	T05	
691.	TTD-0691	HÀ MINH QUÂN	11/05/2003	Nam	Đắk Lắk	HLTT	T05	
692.	TTD-0692	HOÀNG MINH QUÂN	29/07/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
693.	TTD-0693	NGUYỄN NGỌC QUÂN	02/07/2003	Nam	Nghệ An	HLTT	T05	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
694.	TTD-0694	NGUYỄN TRẦN HOÀNG QUÂN	04/10/2003	Nam	Khánh Hòa	HLTT	T08	
695.	TTD-0695	NGUYỄN TRỌNG QUÂN	27/07/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
696.	TTD-0696	PHẠM ĐÌNH QUÂN	10/04/2003	Nam	Hà Tĩnh	HLTT	T08	
697.	TTD-0697	PHAN HỒ ANH QUÂN	31/08/2003	Nam	Đồng Nai	QLTDTT	T08	Đã nộp HS
698.	TTD-0698	TÔ TUYẾT QUÂN	31/05/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T08	
699.	TTD-0699	TRẦN HOÀNG HỮU QUÂN	25/07/2003	Nam	Đắk Lắk	GDTC	T05	
700.	TTD-0700	TRẦN MINH QUÂN	20/08/2003	Nam	Hà Tĩnh	HLTT	T08	
701.	TTD-0701	NGÔ THÁI QUÍ	18/11/2002	Nam	Long An	QLTDTT	T05	
702.	TTD-0702	ĐẶNG CÔNG QUỐC	02/10/2002	Nam	Quảng Nam	GDTC	T00	Đã nộp HS
703.	TTD-0703	HUỶNH LÊ KIM QUỐC	29/09/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	
704.	TTD-0704	LÊ VĂN QUỐC	16/06/2003	Nam	Hà Tĩnh	GDTC	T08	
705.	TTD-0705	NGUYỄN HỮU QUỐC		Nam	Huế	GDTC		
706.	TTD-0706	NGUYỄN TẤN QUỐC	15/12/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T00	
707.	TTD-0707	NGUYỄN THẾ QUỐC	30/11/2003	Nam	Hà Tĩnh	GDTC	T08	
708.	TTD-0708	NGUYỄN VĂN ANH QUỐC	27/02/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T05	
709.	TTD-0709	TRẦN THẾ ANH QUỐC	15/02/2001	Nam	Gia Lai	GDTC	T05	
710.	TTD-0710	DƯƠNG THỊ MINH QUÝ	12/05/2003	Nữ	Nghệ An	GDTC	T08	
711.	TTD-0711	NGUYỄN DUY QUÝ	29/12/2002	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
712.	TTD-0712	PHẠM PHƯỚC QUÝ	14/09/2003	Nam	Huế	GDTC	T05	
713.	TTD-0713	TRẦN DANH QUÝ	04/02/2003	Nam	Quảng Trị	GDTC	T08	
714.	TTD-0714	VĂN PHÚ QUÝ	23/04/2002	Nam	Đà Nẵng	QLTDTT	T05	
715.	TTD-0715	ĐỖ QUYÊN	06/01/2003	Nữ	Đà Nẵng	GDTC	T05	Đã nộp HS
716.	TTD-0716	HUỶNH THỊ LỆ QUYÊN	27/02/2003	Nữ	Quảng Nam	GDTC	T05	
717.	TTD-0717	NGUYỄN THỊ TIÊU QUYÊN	23/04/2003	Nữ	Quảng Nam	GDTC	T05	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
718.	TTD-0718	TRẦN THỊ NGỌC QUYÊN	28/10/2003	Nữ	Hà Tĩnh	GDTC	T05	
719.	TTD-0719	NGUYỄN VĂN QUYÊN	25/10/2003	Nam	Đắk Lắk	HLTT	T05	
720.	TTD-0720	PHẠM MINH QUYẾT	24/10/2003	Nam	Lâm Đồng	GDTC	T05	
721.	TTD-0721	TRẦN MINH QUYẾT	18/12/2003	Nam	Quảng Ngãi	GDTC	T08	
722.	TTD-0722	ĐỖ MẠNH QUỲNH	02/02/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	
723.	TTD-0723	LÊ NGUYỄN XUÂN QUỲNH	12/11/2002	Nữ	Quảng Nam	GDTC	T08	Đã nộp HS
724.	TTD-0724	TRƯƠNG NGUYỄN NHƯ QUỲNH	03/02/2003	Nữ	Nghệ An	GDTC	T05	
725.	TTD-0725	LÊ VIỆT RIN	06/08/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
726.	TTD-0726	NGUYỄN THẾ SANG	22/08/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T05	
727.	TTD-0727	NGUYỄN XUÂN SANG	18/10/2001	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	Đã nộp HS
728.	TTD-0728	TẠ QUANG SANG	25/11/2003	Nam	Hà Tĩnh	HLTT	T08	
729.	TTD-0729	TẠ QUANG SANG	25/11/2003	Nam	Hà Tĩnh	HLTT	T05	
730.	TTD-0730	PỒLOONG SÊNH	10/07/2002	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
731.	TTD-0731	NGUYỄN VŨ SINH	02/08/2002	Nam	Gia Lai	GDTC	T05	
732.	TTD-0732	CÙ NGỌC SƠN	07/08/2003	Nam	Nghệ An	HLTT	T08	
733.	TTD-0733	ĐÌNH NGỌC SƠN	01/02/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T05	
734.	TTD-0734	ĐỒNG VĂN SƠN	26/01/2003	Nam	Quảng Nam	QLTDTT	T08	
735.	TTD-0735	LÊ HỒNG SƠN	10/11/2003	Nam	Hà Tĩnh	HLTT	T05	
736.	TTD-0736	LÊ VĂN SƠN	19/05/2000	Nam	Gia Lai	QLTDTT	T08	
737.	TTD-0737	NGUYỄN BÁ SƠN	16/10/2003	Nam	Hà Tĩnh	GDTC	T08	
738.	TTD-0738	NGUYỄN ĐỨC SƠN	06/09/2002	Nam	Đắk Lắk	GDTC	T00	
739.	TTD-0739	NGUYỄN HẢI SƠN	11/06/2003	Nam	Lâm Đồng	GDTC	T00	
740.	TTD-0740	NGUYỄN HỒNG SƠN	25/07/2003	Nam	Hà Tĩnh	QLTDTT	T05	
741.	TTD-0741	NGUYỄN VĂN SƠN	20/04/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
742.	TTD-0742	NGUYỄN VIỆT HỒNG SƠN	25/02/2002	Nam	Gia Lai	GDTC	T08	
743.	TTD-0743	PHẠM NGUYỄN HỒNG SƠN	10/03/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
744.	TTD-0744	TRỊNH TRƯỜNG SƠN	27/04/2003	Nam	Ninh Bình	GDTC	T05	
745.	TTD-0745	VÕ VĂN SƠN	17/01/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	Đã nộp HS
746.	TTD-0746	HỒ VĂN SƯ	02/01/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
747.	TTD-0747	PỖ LOONG SỸ	05/11/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
748.	TTD-0748	PHẠM VĂN SỸ	04/11/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T08	
749.	TTD-0749	HỒ THỊ MỸ TÀI	04/10/2003	Nữ	Huế	GDTC	T05	
750.	TTD-0750	ÂU THÀNH TÀI	03/12/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T00	Đã nộp HS
751.	TTD-0751	ĐÀO HỮU TÀI	14/11/2003	Nam	Hà Tĩnh	HLTT	T00	
752.	TTD-0752	ĐOÀN ANH TÀI	15/10/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T00	
753.	TTD-0753	NGUYỄN ANH TÀI	20/08/2003	Nam	Quảng Bình	QLTDTT	T08	
754.	TTD-0754	PHAN VĂN TÀI	25/09/2003	Nam	Hà Tĩnh	HLTT	T05	
755.	TTD-0755	TRẦN VĂN TÀI	13/12/2003	Nam	Quảng Nam	QLTDTT	T05	
756.	TTD-0756	VI ĐỨC TÀI	22/10/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T05	
757.	TTD-0757	VÕ ANH TÀI	24/10/2003	Nam	Quảng Ngãi	HLTT	T08	
758.	TTD-0758	VÕ CÔNG TÀI	16/03/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
759.	TTD-0759	NGUYỄN MINH TAM	01/02/2003	Nam	Quảng Trị	HLTT	T08	
760.	TTD-0760	TRẦN ĐÌNH TÀI	08/06/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
761.	TTD-0761	LÊ MINH TÂM	17/10/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
762.	TTD-0762	NGUYỄN HUY TÂM	28/06/2002	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
763.	TTD-0763	NGUYỄN MINH TÂM	13/08/2003	Nam	Đắk Nông	QLTDTT	T05	
764.	TTD-0764	PHẠM ĐỨC TÂM	15/12/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T00	
765.	TTD-0765	VĂN THỊ THANH TÂM	20/09/2003	Nữ	Quảng Nam	GDTC	T08	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
766.	TTD-0766	ĐINH TRẦN NHẬT TÂN	29/03/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
767.	TTD-0767	HOÀNG NHẬT TÂN	14/07/2003	Nam	Huế	GDTC	T05	
768.	TTD-0768	NGUYỄN TÂN	10/08/2003	Nam	Quảng Trị	GDTC	T05	
769.	TTD-0769	PHAN NHẬT TÂN	06/07/2002	Nam	Đắk Lắk	HLTT	T00	
770.	TTD-0770	HIÊN TẤN	22/07/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
771.	TTD-0771	HUỖNH KIM TẤN	23/11/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
772.	TTD-0772	LÊ NGỌC TẤN	03/06/1998	Nam	Quảng Ngãi	GDTC	T00	
773.	TTD-0773	NGUYỄN QUỐC HOÀNG TẤN	25/01/2003	Nam	Quảng Trị	HLTT	T08	
774.	TTD-0774	NGUYỄN TẤN	05/07/2003	Nam	Quảng Trị	HLTT	T05	
775.	TTD-0775	TẤN VĂN TÂY	13/09/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
776.	TTD-0776	NGUYỄN NGỌC THỦY TIÊN	18/07/2003	Nữ	Nghệ An	GDTC	T08	
777.	TTD-0777	TRẦN TRÍ TIÊN	12/04/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
778.	TTD-0778	NGUYỄN CÔNG TIÊN	14/01/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
779.	TTD-0779	HOÀNG NHẬT TIẾN	18/08/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
780.	TTD-0780	NGUYỄN HỮU TIẾN		Nam	Quảng Trị	GDTC		
781.	TTD-0781	NGUYỄN LỆ TIẾN	09/05/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T05	
782.	TTD-0782	NGUYỄN QUỐC TIẾN	24/02/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T05	
783.	TTD-0783	NGUYỄN TRUNG TIẾN	09/11/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
784.	TTD-0784	NGUYỄN VĂN TIẾN	17/01/2003	Nam	Hà Tĩnh	QLTDTT	T05	
785.	TTD-0785	PHẠM THANH TIẾN	10/11/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	Đã nộp HS
786.	TTD-0786	PHAN QUANG TIẾN	10/08/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
787.	TTD-0787	TẠ NGỌC TIẾN	03/04/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T00	
788.	TTD-0788	BÙI HOÀNG ĐỨC TIN	07/02/2003	Nam	Quảng Trị	GDTC	T08	
789.	TTD-0789	PUIH Y TÍN	02/05/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T05	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
790.	TTD-0790	THÂN QUANG TÍN	20/06/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
791.	TTD-0791	LÊ VĂN TÌNH	20/06/2003	Nam	Bình Định	GDTC	T08	
792.	TTD-0792	RƠ CHÂM TÌNH	10/01/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T08	
793.	TTD-0793	HỒ THANH TÍNH	02/02/2003	Nam	Quảng Ngãi	GDTC	T05	
794.	TTD-0794	LÊ THỊ BÍCH TOÀN	26/05/2003	Nữ	Quảng Bình	GDTC	T05	
795.	TTD-0795	LÊ ANH TOÀN	01/01/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
796.	TTD-0796	LÊ MINH TOÀN	29/07/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T00	
797.	TTD-0797	LÊ VĂN TOÀN	27/10/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
798.	TTD-0798	LÊ VĂN TOÀN	09/11/2001	Nam	Gia Lai	GDTC	T05	
799.	TTD-0799	LƯƠNG KHÁNH TOÀN	04/07/2003	Nam	Đắk Lắk	QLTDTT	T08	
800.	TTD-0800	LIÊU ĐẠI TOÀN	11/07/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
801.	TTD-0801	NGÔ VIỆT TOÀN	19/05/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
802.	TTD-0802	NGUYỄN CÔNG TOÀN	06/02/2003	Nam	Hà Nội	QLTDTT	T05	
803.	TTD-0803	NGUYỄN QUANG TOÀN	12/06/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
804.	TTD-0804	ĐÌNH QUANG TỎI	19/09/2003	Nam	Bình Định	HLTT	T08	
805.	TTD-0805	LÊ VĂN TÚ	28/04/2003	Nam	Quảng Trị	QLTDTT	T05	
806.	TTD-0806	NGÔ THANH TÚ	20/10/2003	Nam	Quảng Ngãi	GDTC	T05	
807.	TTD-0807	NGUYỄN DUY TÚ	27/06/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T00	
808.	TTD-0808	NGUYỄN ĐÌNH ANH TÚ	28/02/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	Đã nộp HS
809.	TTD-0809	NGUYỄN PHÚ TÚ	12/02/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
810.	TTD-0810	TÁN VĂN TÚ	06/06/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
811.	TTD-0811	TRẦN ANH TÚ	06/02/2003	Nam	Quảng Bình	HLTT	T08	
812.	TTD-0812	TRẦN THANH TÚ	11/04/2003	Nam	Gia Lai	HLTT	T08	
813.	TTD-0813	NGUYỄN VĂN TUÂN	16/05/2003	Nam	Nghệ An	HLTT	T08	Đã nộp HS

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
814.	TTD-0814	DƯƠNG ANH TUẤN	29/03/2003	Nam	Huế	HLTT	T08	
815.	TTD-0815	ĐẶNG LÊ ANH TUẤN	16/03/2003	Nam	Đà Nẵng	QLTDĐT	T08	
816.	TTD-0816	HỒ NGỌC TUẤN	03/03/2003	Nam	Quảng Trị	HLTT	T05	
817.	TTD-0817	HỒ SĨ TUẤN	22/07/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T05	Đã nộp HS
818.	TTD-0818	HỒ SỸ TUẤN	22/07/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T05	
819.	TTD-0819	LÊ ĐÌNH TUẤN	13/08/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
820.	TTD-0820	LÊ NGỌC TUẤN	20/08/2003	Nam	Quảng Trị	GDTC	T05	Đã nộp HS
821.	TTD-0821	LÊ VĂN ANH TUẤN	18/03/2003	Nam	Huế	HLTT	T00	
822.	TTD-0822	MAI VĂN TUẤN	21/08/2003	Nam	Quảng Trị	HLTT	T08	
823.	TTD-0823	NGUYỄN LÊ ĐỨC TUẤN	21/09/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
824.	TTD-0824	TẠ VĂN TUẤN	03/05/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	Đã nộp HS
825.	TTD-0825	TRẦN QUỐC TUẤN	28/08/2003	Nam	Hà Tĩnh	HLTT	T08	
826.	TTD-0826	TRẦN VĂN TUẤN	22/06/2002	Nam	Hà Tĩnh	GDTC		
827.	TTD-0827	VƯƠNG THANH TUẤN	06/12/2002	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
828.	TTD-0828	HÀ THANH TÙNG	05/09/2003	Nam	Quảng Ninh	HLTT	T05	
829.	TTD-0829	HỒ PHI TÙNG	01/11/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	Đã nộp HS
830.	TTD-0830	NGUYỄN ĐÌNH TÙNG	25/01/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
831.	TTD-0831	NGUYỄN THANH TÙNG	16/07/2002	Nam	Quảng Ngãi	GDTC	T05	
832.	TTD-0832	TÔ NGÔN TÙNG	21/03/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
833.	TTD-0833	TRẦN THANH TÙNG	15/03/2003	Nam	Đắk Lắk	QLTDĐT	T08	
834.	TTD-0834	NGUYỄN TRỌNG TUYẾN	05/11/2003	Nam	Đắk Lắk	GDTC	T08	Đã nộp HS
835.	TTD-0835	TRƯƠNG THỊ TUYẾT TUYẾT	25/06/2003	Nữ	Nghệ An	GDTC	T05	
836.	TTD-0836	VÕ THỊ ÁNH TUYẾT	23/11/2002	Nữ	Hà Tĩnh	HLTT	T05	
837.	TTD-0837	NGUYỄN ĐÌNH TỰ	13/08/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
838.	TTD-0838	ĐẶNG THỊ TÚ	13/12/2002	Nữ	Kon Tum	QLTDTT	T05	
839.	TTD-0839	NGUYỄN NGÔ QUANG THẠCH	08/04/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
840.	TTD-0840	HÀ NGỌC THÁI	14/02/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T05	Đã nộp HS
841.	TTD-0841	PHẠM NGỌC THÁI	29/02/2000	Nam	Kon Tum	GDTC	T08	Đã nộp HS
842.	TTD-0842	PHẠM THANH THÁI	04/12/2003	Nam	Quảng Ngãi	HLTT	T08	
843.	TTD-0843	TRẦN VIỆT THÁI	14/05/2003	Nam	Hà Tĩnh	GDTC	T05	
844.	TTD-0844	PHAN PHÚ THANH	24/01/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	Đã nộp HS
845.	TTD-0845	PHAN VĂN THANH	11/06/2003	Nam	Quảng Ngãi	QLTDTT	T05	
846.	TTD-0846	CAO XUÂN THÀNH	22/07/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T05	
847.	TTD-0847	ĐẶNG NGỌC THÀNH	21/10/2002	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
848.	TTD-0848	HÀ ĐỨC THÀNH	14/11/2002	Nam	Lâm Đồng	HLTT	T08	
849.	TTD-0849	HÀ MINH THÀNH	04/03/2003	Nam	Đắk Nông	HLTT	T05	
850.	TTD-0850	HOÀNG VIỆT THÀNH	13/03/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
851.	TTD-0851	LÊ VĂN THÀNH	04/07/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	Đã nộp HS
852.	TTD-0852	LÊ VĂN THÀNH	15/01/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
853.	TTD-0853	NGUYỄN BÁ THÀNH	12/02/2003	Nam	Quảng Ngãi	HLTT	T05	
854.	TTD-0854	NGUYỄN HUY THÀNH	08/08/2003	Nam	Hà Tĩnh	GDTC	T05	Đã nộp HS
855.	TTD-0855	NGUYỄN QUỐC THÀNH	08/06/2003	Nam	Đắk Lắk	HLTT	T05	Đã nộp HS
856.	TTD-0856	NGUYỄN TẮT THÀNH	09/09/2003	Nam	Gia Lai	QLTDTT	T05	
857.	TTD-0857	NGUYỄN VĂN THÀNH	19/04/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T08	
858.	TTD-0858	TRẦN HỮU NGUYỄN THÀNH	18/02/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T05	
859.	TTD-0859	VÕ CHÍ THÀNH	21/01/2003	Nam	Quảng Ngãi	HLTT	T00	
860.	TTD-0860	VŨ XUÂN THÀNH	12/03/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T05	
861.	TTD-0861	VŨ XUÂN THÀNH	12/03/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T05	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
862.	TTD-0862	BÙI PHÚC THẢO	05/05/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
863.	TTD-0863	NGUYỄN PHƯƠNG NHẬT THẢO	26/03/2003	Nữ	Gia Lai	GDTC	T05	
864.	TTD-0864	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	06/11/2003	Nữ	Quảng Nam	GDTC	T03	
865.	TTD-0865	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	17/08/2003	Nữ	Quảng Nam	HLTT	T00	
866.	TTD-0866	PHAN THANH THẢO	06/05/2002	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
867.	TTD-0867	SIU THẢO	14/07/2003	Nữ	Gia Lai	GDTC	T05	
868.	TTD-0868	VÕ LÊ NHẬT THẢO	29/10/2003	Nữ	Huế	GDTC	T05	
869.	TTD-0869	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	12/02/2003	Nữ	Quảng Bình	GDTC	T05	
870.	TTD-0870	NGUYỄN DUY THẮNG	01/01/2003	Nam	Quảng Trị	HLTT	T05	
871.	TTD-0871	HOÀNG XUÂN THẮNG	02/01/2003	Nam	Quảng Bình	HLTT	T08	
872.	TTD-0872	HỒ HỮU THẮNG	04/09/2000	Nam	Nghệ An	GDTC	T08	
873.	TTD-0873	HUỖNH ĐỨC THẮNG	01/07/2003	Nam	Quảng Ngãi	HLTT	T05	
874.	TTD-0874	LÊ VĂN THẮNG	11/09/2003	Nam	Quảng Trị	GDTC	T08	
875.	TTD-0875	LÊ VĂN THẮNG	21/04/2003	Nam	Nghệ An	HLTT	T05	
876.	TTD-0876	MAI VĂN THẮNG	27/06/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T08	
877.	TTD-0877	PHẠM VĂN THẮNG	10/08/2003	Nam	Hà Tĩnh	HLTT	T05	
878.	TTD-0878	PHẠM VĂN THẮNG	05/10/2002		Hà Tĩnh			
879.	TTD-0879	HỒ VĂN THÂN	14/03/2003	Nam	Quảng Trị	HLTT	T05	
880.	TTD-0880	NGUYỄN TẤN THẬT	14/09/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T08	
881.	TTD-0881	LÊ HOÀNG THẾ THI	22/08/2003	Nam	Huế	HLTT	T05	
882.	TTD-0882	HUỖNH NGỌC THIÊN	01/09/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
883.	TTD-0883	TRẦN BẢO THIÊN	13/11/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T00	Đã nộp HS
884.	TTD-0884	LÊ VĂN THIỆN	04/10/2003	Nam	Đà Nẵng	QLTDTT	T08	
885.	TTD-0885	LÊ VÕ NGỌC THIÊN	16/10/2003	Nam	Quảng Ngãi	GDTC	T05	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
886.	TTD-0886	TRẦN ĐĂNG THIỆN	04/04/2003	Nam	Hà Tĩnh	GDTC	T05	
887.	TTD-0887	TRẦN HUY THIỆN	01/01/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
888.	TTD-0888	NGUYỄN THỊ THIỆP	24/06/2003	Nữ	Quảng Trị	GDTC	T05	
889.	TTD-0889	PHẠM VĂN THIẾT	20/01/2003	Nam	Hà Tĩnh	GDTC	T08	
890.	TTD-0890	HUỖNH QUỐC THỊNH	02/11/2003	Nam	Gia Lai	HLTT	T08	
891.	TTD-0891	HUỖNH VÕ THÁI THỊNH	30/08/2003	Nam	Huế	HLTT	T05	
892.	TTD-0892	LÊ DUY THỊNH	12/07/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
893.	TTD-0893	LÊ HỮU THỊNH	15/07/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
894.	TTD-0894	NGUYỄN CÔNG THỊNH	21/09/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T08	
895.	TTD-0895	NGUYỄN TRẦN TRỌNG THỊNH	20/07/2003	Nam	Quảng Trị	HLTT	T08	
896.	TTD-0896	NGUYỄN TRƯỜNG THỊNH	04/04/2003	Nam	Đắk Nông	HLTT	T05	
897.	TTD-0897	PHÙNG HOÀNG THỊNH	15/07/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T00	
898.	TTD-0898	TRẦN ĐỨC THỊNH	15/03/2003	Nam	Kon Tum	GDTC	T08	
899.	TTD-0899	VÕ CÔNG THỊNH	14/02/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T05	
900.	TTD-0900	RỖ CHÂM THỊP	16/06/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T08	
901.	TTD-0901	HUỖNH BÁ TRƯỜNG THỌ	25/05/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
902.	TTD-0902	NGUYỄN ĐỨC THÔNG	30/05/2003	Nam	Gia Lai	HLTT	T05	
903.	TTD-0903	PHẠM VĂN THỐNG	24/04/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
904.	TTD-0904	HOÀNG ANH THƠ	17/07/2003	Nữ	Nghệ An	QLTDTT	T08	
905.	TTD-0905	NGUYỄN SINH THỜI	07/08/2002	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
906.	TTD-0906	NGUYỄN TƯ THUẬN	20/02/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T00	
907.	TTD-0907	VÕ VĂN THUẬN	04/06/2003	Nam	Huế	HLTT	T05	
908.	TTD-0908	BÙI VĂN THUẬN	09/03/2003	Nam	Quảng Ngãi	GDTC	T05	
909.	TTD-0909	HỒ VĂN THUẬN	11/04/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
910.	TTD-0910	LÊ TRỌNG THUẬN	06/02/2003	Nam	Gia Lai	HLTT	T08	
911.	TTD-0911	TÙ VĂN THUẬN	24/04/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	Đã nộp HS
912.	TTD-0912	TRẦN MINH THUẬN	01/12/2002	Nam	Gia Lai	QLTDDT	T05	
913.	TTD-0913	TRẦN MINH THUẬN	26/08/2003	Nam	Thanh Hóa	GDTC	T05	
914.	TTD-0914	SIU THUC	25/10/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T05	
915.	TTD-0915	LÊ THỊ THỦY	21/05/2003	Nữ	Huế	GDTC	T05	
916.	TTD-0916	LỮ KIM THỦY	23/10/2003	Nữ	Nghệ An	HLTT	T05	
917.	TTD-0917	PHẠM VĂN THỦY	11/02/2003	Nam	Quảng Ngãi	HLTT	T05	
918.	TTD-0918	TRƯƠNG THỊ THỦY	13/10/2003	Nữ	Hà Tĩnh	HLTT	T08	
919.	TTD-0919	NGUYỄN THỊ ANH THU	14/02/2003	Nam	Bình Dương	GDTC	T09	
920.	TTD-0920	A THƯƠNG	22/03/2003	Nam	Kon Tum	GDTC	T08	
921.	TTD-0921	NGUYỄN THỊ KIM THƯƠNG	11/11/2003	Nữ	Quảng Nam	GDTC	T08	Đã nộp HS
922.	TTD-0922	TẠ NGỌC THƯƠNG	28/09/2003	Nữ	Quảng Ngãi	HLTT	T05	
923.	TTD-0923	ĐẶNG THỊ BÍCH TRÀ	25/11/2003	Nữ	Đà Nẵng	HLTT	T08	
924.	TTD-0924	ĐẶNG THỊ THANH TRÀ	11/12/2002	Nữ	Quảng Ngãi	GDTC	T05	Đã nộp HS
925.	TTD-0925	LIN TRAI	22/03/2002	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
926.	TTD-0926	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	12/09/2003	Nữ	Hà Tĩnh	GDTC	T05	
927.	TTD-0927	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	19/08/2003	Nữ	Hà Tĩnh	GDTC	T05	
928.	TTD-0928	TRƯƠNG THỊ THÙY TRANG	28/12/2002	Nữ	Quảng Ngãi	HLTT	T05	
929.	TTD-0929	MAI QUỲNH TRÂM	06/04/2003	Nữ	Quảng Nam	GDTC	T08	
930.	TTD-0930	NGUYỄN THỊ MAI TRÂM	29/04/2003	Nữ	Quảng Nam	GDTC	T05	
931.	TTD-0931	NGUYỄN TRẦN NGỌC TRÂM	13/01/2003	Nữ	Phú Yên	HLTT	T05	
932.	TTD-0932	VÕ THU BÍCH TRÂM	03/02/2002	Nữ	Đà Nẵng	GDTC	T05	
933.	TTD-0933	TRẦN NGÔ NGỌC TRÂN	17/02/2003	Nữ	Quảng Nam	HLTT	T08	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
934.	TTD-0934	A TRẦN	27/02/2001	Nam	Kon Tum	GDTC	T08	
935.	TTD-0935	LÊ NGỌC TRÍ	25/02/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
936.	TTD-0936	NGUYỄN CAO TRÍ	27/11/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T00	
937.	TTD-0937	NGUYỄN VĂN TRÍ	24/04/2001	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
938.	TTD-0938	DƯƠNG THỊ MỸ TRINH	05/05/2003	Nữ	Đà Nẵng	GDTC	T05	Đã nộp HS
939.	TTD-0939	NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH	05/08/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC		
940.	TTD-0940	NGUYỄN THỊ NGỌC TRINH	05/05/2003	Nữ	Quảng Nam	GDTC	T08	Đã nộp HS
941.	TTD-0941	PHẠM THỊ NGỌC TRINH	07/07/2003	Nữ	Quảng Bình	GDTC	T05	Đã nộp HS
942.	TTD-0942	PHẠM THỊ TRINH	08/09/2003	Nữ	Bình Định	GDTC	T08	
943.	TTD-0943	LÊ QUÝ TRÌNH	11/02/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
944.	TTD-0944	LÊ ĐỨC TRỌNG	12/02/2003	Nam	Hà Nam	QLTDĐT	T05	
945.	TTD-0945	MAI ĐỨC TRỌNG	20/05/2002	Nam	Quảng Ngãi	HLTT		
946.	TTD-0946	NGUYỄN MINH TRỌNG	11/03/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T08	
947.	TTD-0947	NGUYỄN THANH TRỌNG	30/06/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
948.	TTD-0948	TRỊNH VĂN TRỌNG	07/06/2002	Nam	Phú Yên	GDTC	T00	
949.	TTD-0949	LÊ NGUYỄN KHÁNH TRÚC	02/05/2003	Nam	Phú Yên	GDTC	T08	
950.	TTD-0950	LƯU THỊ TRÚC	17/11/2003	Nữ	Nghệ An	GDTC	T05	
951.	TTD-0951	NGUYỄN THỊ NHÃ TRÚC	15/01/2003	Nữ	Quảng Ngãi	HLTT	T08	
952.	TTD-0952	BÙI ĐỨC TRUNG	07/11/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T00	Đã nộp HS
953.	TTD-0953	HOÀNG QUANG TRUNG	24/05/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T05	
954.	TTD-0954	HỒ ĐỨC TRUNG	10/12/2003	Nam	Đắk Nông	HLTT	T08	
955.	TTD-0955	LÊ HOÀNG ANH TRUNG	13/06/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
956.	TTD-0956	LÊ QUỐC TRUNG	05/06/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
957.	TTD-0957	LÊ TẤN TRUNG	03/08/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
958.	TTD-0958	NGÔ VIỆT TRUNG	15/07/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT		
959.	TTD-0959	NGUYỄN BÁ TRUNG	28/10/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T00	
960.	TTD-0960	NGUYỄN DOÃN TRUNG	24/04/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T05	
961.	TTD-0961	NGUYỄN HỮU VIỆT TRUNG	01/01/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T05	
962.	TTD-0962	PHẠM MINH TRUNG	18/05/2003	Nam	Quảng Ngãi	HLTT	T05	
963.	TTD-0963	TRẦN ANH TRUNG	16/11/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T05	
964.	TTD-0964	TRẦN QUANG TRUNG	15/02/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T00	
965.	TTD-0965	TRẦN VĂN TRUNG	23/03/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
966.	TTD-0966	TRẦN VĂN TRUNG	05/02/2003	Nam	Quảng Ngãi	HLTT	T05	
967.	TTD-0967	PHẠM DUY TRUYỀN	02/08/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
968.	TTD-0968	PHẠM CÔNG TRÚ	09/05/2002	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
969.	TTD-0969	HOÀNG QUỐC TRỰC	16/06/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T08	
970.	TTD-0970	HOÀNG XUÂN TRƯỜNG	02/08/2003	Nam	Gia Lai	HLTT	T05	
971.	TTD-0971	LÊ QUANG TRƯỜNG	14/08/2003	Nam	Quảng Bình	HLTT	T05	
972.	TTD-0972	MAI LAM TRƯỜNG	16/09/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
973.	TTD-0973	NGUYỄN ĐĂNG TRƯỜNG	19/11/2003	Nam	Quảng Bình	HLTT	T05	Đã nộp HS
974.	TTD-0974	NGUYỄN HỮU TRƯỜNG	23/11/2002	Nam	Gia Lai	HLTT	T08	
975.	TTD-0975	NGUYỄN MINH TRƯỜNG	20/04/2003	Nam	Ninh Thuận	GDTC	T00	
976.	TTD-0976	NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	04/04/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
977.	TTD-0977	NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	06/03/2003	Nam	Gia Lai	HLTT	T08	
978.	TTD-0978	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	02/11/2003	Nam	Yên Bái	HLTT	T05	
979.	TTD-0979	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	06/09/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T08	
980.	TTD-0980	PHẠM TRƯỜNG	30/04/2002	Nam	Huế	GDTC	T08	
981.	TTD-0981	RIÁCH TRƯỜNG	17/07/2003	Nam	Quảng Nam	QLTDTT	T05	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
982.	TTD-0982	TRỊNH MINH TRƯỜNG	30/04/2003	Nam	Quảng Ngãi	HLTT	T00	
983.	TTD-0983	ĐÀO THỊ QUỲNH UYÊN	01/01/2003	Nữ	Quảng Ngãi	QLTDTT	T05	
984.	TTD-0984	NGUYỄN LÊ UYÊN	23/02/2003	Nữ	Phú Yên	HLTT	T05	
985.	TTD-0985	NGUYỄN THỊ TỔ UYÊN	05/11/2021	Nữ	Hà Tĩnh	GDTC	T05	
986.	TTD-0986	NGUYỄN THỊ TÚ UYÊN	01/01/2003	Nữ	Đà Nẵng	HLTT	T00	
987.	TTD-0987	NGUYỄN LÊ THỰC UYÊN	24/06/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
988.	TTD-0988	NGUYỄN THỊ UYẾN	02/04/2003	Nữ	Huế	HLTT	T05	
989.	TTD-0989	XEO VĂN UỠNH	19/10/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T05	
990.	TTD-0990	TRẦN QUANG VĂN	01/01/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT		
991.	TTD-0991	NGUYỄN THỊ THẢO VÂN	18/03/2003	Nữ	Đà Nẵng	GDTC	T05	
992.	TTD-0992	NGUYỄN THỊ VÂN	20/03/2003	Nữ	Đà Nẵng	HLTT	T05	
993.	TTD-0993	LÊ THỊ KHÁNH VI	06/04/2002	Nữ	Nghệ An	HLTT	T05	
994.	TTD-0994	LƯƠNG THỊ BẢO VI	17/03/2003	Nữ	Huế	GDTC	T08	
995.	TTD-0995	NGUYỄN HOÀNG VI	25/01/2003	Nữ	Quảng Nam	HLTT	T05	
996.	TTD-0996	NGUYỄN THỊ VI	11/12/2003	Nữ	Nghệ An	GDTC	T08	
997.	TTD-0997	TRẦN THỊ ÁI VI	31/01/2003	Nữ	Đà Nẵng	GDTC	T00	
998.	TTD-0998	ĐỖ TẤN VĨ	27/03/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
999.	TTD-0999	LÊ CHÂU VĨ	20/06/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T08	
1000.	TTD-1000	NGUYỄN ĐẶNG GIA VĨ	04/10/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T08	
1001.	TTD-1001	HÀ VĂN VIÊN	18/02/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
1002.	TTD-1002	LÊ TRUNG VIÊN	09/05/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
1003.	TTD-1003	TRƯƠNG CÔNG VIỆN	27/02/2003	Nam	Quảng Ngãi	QLTDTT	T05	
1004.	TTD-1004	LÊ ĐỨC QUỐC VIỆT	18/08/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
1005.	TTD-1005	NGUYỄN ANH VIỆT	19/01/2003	Nam	Phú Yên	HLTT	T08	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
1006.	TTD-1006	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	29/07/2003	Nam	Phú Yên	GDTC	T08	
1007.	TTD-1007	NGUYỄN QUỐC VIỆT	15/04/2003	Nam	Đắk Lắk	GDTC	T05	
1008.	TTD-1008	TRẦN ANH VIỆT	15/03/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T00	
1009.	TTD-1009	TRẦN QUỐC VIỆT	10/10/2003	Nam	Phú Yên	HLTT	T05	
1010.	TTD-1010	TRẦN TUẤN VIỆT	04/01/2003	Nam	Quảng Trị	HLTT	T08	
1011.	TTD-1011	VÕ ĐÌNH VIỆT	28/09/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	
1012.	TTD-1012	HỒ VĂN VINH	25/01/2002	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
1013.	TTD-1013	LÊ QUANG VINH	20/02/2003	Nam	Quảng Ngãi	HLTT	T08	
1014.	TTD-1014	NGUYỄN TUẤN VINH	08/01/2003	Nam	Quảng Ngãi	HLTT	T05	
1015.	TTD-1015	TRẦN NGỌC VINH	06/04/2003	Nam	Đắk Lắk	HLTT	T05	
1016.	TTD-1016	VÕ CÔNG VINH	03/04/2003	Nam	Quảng Trị	HLTT	T08	Đã nộp HS
1017.	TTD-1017	VÕ TUẤN VINH	24/05/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
1018.	TTD-1018	A VỌNG	14/02/2003	Nam	Kon Tum	GDTC	T00	
1019.	TTD-1019	CAO VĂN THANH VŨ	08/08/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
1020.	TTD-1020	DƯƠNG TUẤN ANH VŨ	05/11/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
1021.	TTD-1021	ĐẶNG NHẤT VŨ	06/09/2003	Nam	Đà Nẵng	HLTT	T05	
1022.	TTD-1022	HỒ XUÂN VŨ	27/02/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	
1023.	TTD-1023	HUỶNH XUÂN VŨ	30/01/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	
1024.	TTD-1024	LÊ CÔNG VŨ	30/04/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
1025.	TTD-1025	LÊ VĂN VŨ	01/03/2003	Nam	Đắk Lắk	HLTT	T08	
1026.	TTD-1026	NIÊ Y VŨ	30/01/2003	Nam	Đắk Lắk	HLTT	T05	
1027.	TTD-1027	NGUYỄN ANH VŨ	22/05/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
1028.	TTD-1028	NGUYỄN ĐỨC VŨ	27/11/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T05	
1029.	TTD-1029	NGUYỄN TUẤN VŨ	16/07/2003	Nam	Bình Phước	HLTT	T08	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
1030.	TTD-1030	NGUYỄN THÁI VŨ	21/02/2003	Nam	Kon Tum	GDTC	T08	
1031.	TTD-1031	NGUYỄN VĂN VŨ	18/03/2003	Nam	Kon Tum	QLTDĐT	T05	
1032.	TTD-1032	NGUYỄN VIỆT VŨ	19/05/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	
1033.	TTD-1033	TRẦN CÔNG TUẤN VŨ	25/10/2003	Nam	Huế	GDTC	T08	
1034.	TTD-1034	TRẦN LONG VŨ	03/11/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T05	
1035.	TTD-1035	TRẦN XUÂN VŨ	17/04/2003	Nam	Đắk Lắk	HLTT	T08	
1036.	TTD-1036	VƯƠNG LÊ VŨ	10/08/2003	Nam	Bình Định	HLTT	T05	Đã nộp HS
1037.	TTD-1037	NGUYỄN TUẤN VŨ	16/07/2003	Nam	Bình Phước	GDTC	T08	
1038.	TTD-1038	A - VUN	23/10/2003	Nam	Kon Tum	QLTDĐT	T08	
1039.	TTD-1039	HOÀNG TIẾN VƯƠNG	15/07/2003	Nam	Bắc Cạn	HLTT	T06	
1040.	TTD-1040	NGUYỄN VĂN VƯƠNG	14/10/2003	Nam	Quảng Trị	HLTT	T05	
1041.	TTD-1041	PHẠM TẤN VƯƠNG	24/07/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	
1042.	TTD-1042	PHAN VĂN HÙNG VƯƠNG	06/01/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
1043.	TTD-1043	HỒ LÊ VY	10/10/2003	Nữ	Đắk Lắk	HLTT	T05	
1044.	TTD-1044	TRẦN THỊ HÀ VY	24/10/2003	Nữ	Nghệ An	HLTT	T05	
1045.	TTD-1045	TRẦN TRƯỞNG BẢO VY	29/10/1998	Nữ	Đà Nẵng	HLTT	T03	
1046.	TTD-1046	BÙI TRUNG VỸ	03/04/1994	Nam	Quảng Nam	HLTT	T00	
1047.	TTD-1047	HỒ VĂN XÂM	05/12/2003	Nam	Quảng Trị	HLTT	T05	
1048.	TTD-1048	PÓLOONG XIM	14/01/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	
1049.	TTD-1049	A XÓA	02/05/2003	Nam	Kon Tum	GDTC	T08	
1050.	TTD-1050	HUỖNH THỊ THU Ý	10/01/2003	Nữ	Quảng Nam	GDTC	T05	
1051.	TTD-1051	NGUYỄN NHƯ Ý	20/06/2003	Nữ	Bạc Liêu	QLTDĐT	T03	
1052.	TTD-1052	NGUYỄN THỊ Ý	05/03/2003	Nữ	Quảng Ngãi	GDTC	T08	Đã nộp HS
1053.	TTD-1053	PHẠM CÔNG Ý	27/06/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T08	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	SINH NGÀY	G/T	TỈNH /TP	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔ HỢP ĐKXT	GHI CHÚ
1054.	TTD-1054	PHAN CÔNG YÊN	02/01/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
1055.	TTD-1055	HIÊN THỊ YÊN	06/08/2002	Nữ	Quảng Nam	GDTC	T05	
1056.	TTD-1056	NGUYỄN ĐỨC MINH	19/01/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T08	
1057.	TTD-1057	NGUYỄN TUẤN KIỆT	11/01/2003	Nam	Bình Định	GDTC	T00	
1058.	TTD-1058	LÊ XUÂN Y	19/10/2003	Nam	Gia Lai	GDTC	T05	
1059.	TTD-1059	NGUYỄN BÁ LÊ DONG GUN	22/04/2002	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T05	
1060.	TTD-1060	HUỖNH NGÔ ĐỨC	10/10/2003	Nam	Quảng Nam	HLTT	T05	
1061.	TTD-1061	LÊ THÁI SƠN	18/12/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T05	
1062.	TTD-1062	NGUYỄN VĂN VINH	05/05/2003	Nam	Đà Nẵng	GDTC	T00	Đã nộp HS
1063.	TTD-1063	TRẦN VĂN QUÂN	02/11/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T05	Đã nộp HS
1064.	TTD-1064	TRẦN MỸ UYÊN	08/10/2003	Nữ	Đà Nẵng	QLTDTT	T05	
1065.	TTD-1065	PHẠM TIẾN THIỆN	05/02/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T00	
1066.	TTD-1066	LÊ THỊ THỦY	21/05/2003	Nữ	Huế	GDTC	T05	
1067.	TTD-1067	NGUYỄN ĐOÀN VIỆT THÀNH	14/02/2003	Nam	Quảng Bình	HLTT	T05	
1068.	TTD-1068	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	26/04/2003	Nam	Quảng Bình	GDTC	T05	
1069.	TTD-1069	TRẦN NHẬT TOÀN	10/09/2003	Nam	Quảng Nam	GDTC	T00	
1070.	TTD-1070	NGUYỄN TRỌNG TẤN	03/12/2003	Nam	Thanh Hóa	GDTC	T08	
1071.	TTD-1071	NGUYỄN HỮU PHÚC	10/31/2001	Nam	Kon Tum	GDTC	T08	Đã nộp HS
1072.	TTD-1072	VÕ HƯƠNG GIANG	26/01/2002	Nữ	Huế	GDTC	T05	
1073.	TTD-1073	DƯƠNG MẠNH PHÚ	09/03/2003	Nam	Nghệ An	GDTC	T05	
1074.	TTD-1074	TRẦN THỊ LINH NHI	28/03/2003	Nữ	Quảng Bình	GDTC	T08	

Danh sách có 1074 thí sinh